

Hòa Bình, ngày 26 tháng 06 năm 2020

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Tên ngành: Biểu diễn nhạc cụ Phương tây

Chuyên ngành: đàn Ghi ta; Trống; đàn phím điện tử (Organ) ...

Tên tiếng anh: Western instruments performer

Mã ngành: 6210217

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Thí sinh đăng ký dự thi phải có đủ 02 điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp âm nhạc cùng ngành và tương đương.
- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thời gian đào tạo: 1.5 năm

(Ban hành theo Quyết định số 416 /QĐ-CDNTTB ngày 26 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Tây Bắc).

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo liên thông ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương tây (Chuyên ngành: đàn Ghi ta; Trống; đàn phím điện tử...) trình độ cao đẳng nhằm đào tạo cử nhân ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương tây có kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo. Sau khi tốt nghiệp trở thành nghệ sĩ hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật..., có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh say mê nghề nghiệp, nắm vững chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, đặc biệt trên lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

1.2.2. Kiến thức

- Trang bị cho người học kiến thức chung về nghệ thuật âm nhạc, kiến thức ngành và chuyên ngành. Kiến thức về âm nhạc cổ điển, thính phòng, âm nhạc đại chúng (Jazz, Pop/Rock...).

- Phân tích được kiến thức cơ bản và hệ thống được các kỹ thuật biểu diễn đàn Guitare, Trống, đàn phím điện tử (Organ)..., hiểu biết các phương pháp diễn tấu nhạc cụ từ âm nhạc cổ điển đến âm nhạc đại chúng (Jazz, Pop/Rock...), các phương pháp kỹ thuật trình diễn.

- Hiểu được các yêu cầu kỹ thuật của các tác phẩm viết cho độc tấu, hòa tấu thính phòng.

- Mô tả được các hình thức trình diễn trên sân khấu, vị trí vai trò của nghệ sỹ biểu diễn trên sân khấu tùy theo từng thể loại âm nhạc, chương trình biểu diễn nghệ thuật cụ thể.

- Liệt kê được các loại trang thiết bị, công cụ âm thanh chuyên dụng, các loại nhạc cụ chủ yếu trong trình diễn và hiểu tính năng của chúng.

- Trình bày được phương pháp đảm bảo an toàn cho người và dụng cụ, thiết bị khi biểu diễn.

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, phương pháp khai thác các phần mềm, ứng dụng âm nhạc phổ cập trên mạng truyền thông để phục vụ cho ngành, nghề.

- Xác định được các yếu tố cơ bản về pháp luật của Nhà nước, nguyên tắc khai thác và sử dụng thông tin, quy định về bản quyền, sở hữu trí tuệ.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

1.2.3. Kỹ năng

Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật đặc trưng của cây đàn nhằm phản ánh đúng tính chất âm nhạc của tác phẩm.

- Luyện tập được thành thạo các kỹ thuật cơ bản (gam, etude): Đệm, phối bè, tập đàn nhạc, nhóm nhạc...

- Đọc và chuyên được các khóa nhạc khác nhau.

- Trình diễn độc tấu, hòa tấu đàn nhạc, ban nhóm các tác phẩm khí nhạc với các thể loại khác nhau như: Biến tấu, tổ khúc, Rondo, Sonate, Concerto, các phong cách âm nhạc đại chúng...

- Tiếp cận linh hoạt các thể loại, hình thức biểu diễn âm nhạc.

- Diễn xuất, làm chủ sân khấu theo nội dung tác phẩm âm nhạc cổ điển thính phòng; ứng tác với các nghệ sỹ biểu diễn nhạc Pop/Rock.

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị âm thanh, phần mềm âm nhạc, khai thác các ứng dụng công nghệ truyền thông, đảm bảo an toàn cho người và thiết bị dụng cụ biểu diễn.

- Vận dụng linh hoạt, phù hợp các kỹ năng mềm như: kỹ năng thuyết trình, đàm phán, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng giải quyết xung đột, kỹ năng làm việc nhóm ... vào quá trình làm việc một cách hiệu quả.

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Biểu diễn nhạc cổ điển, thính phòng.
- Biểu diễn nhạc Pop/Rock.
- Có khả năng hướng dẫn, giảng dạy thực hành nhạc cụ.
- Có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học: **20**
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1215 giờ** (59 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**
- Khối lượng các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: **930 giờ**
- Khối lượng các môn tự chọn: **30 giờ**
- Khối lượng lý thuyết: 399 giờ; Thực hành, Bài tập, thực tập: 757 giờ;

Kiểm tra: 59 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	Ghi chú
I	Các môn học chung	17	255	92	146	17	
MH 01	Giáo dục chính trị	3	45	21	21	3	
MH 02	Pháp luật	2	30	14	14	2	
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	8	20	2	
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3	
MH 05	Tin học	3	45	12	30	3	
MH 06	Tiếng anh	4	60	16	40	4	

II	Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: 930						
II.1	Môn học kiến thức cơ bản	18	375	147	210	18	
MH 07	Lý thuyết âm nhạc	3	60	27	30	3	
Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Thời gian học tập			
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	Ghi chú
II.1	Môn học kiến thức cơ bản	18	375	147	210	18	
MH 08	Lịch sử âm nhạc	2	45	13	30	2	
MH 09	Đọc và ghi nhạc	4	90	26	60	4	
MH 10	Hòa thanh	3	60	27	30	3	
MH 11	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	60	27	30	3	
MH 12	Chỉ huy và Dàn dựng	3	60	27	30	3	
II.2	Môn học kiến thức ngành	14	285	121	150	14	
MH 13	Hát dân ca	3	60	27	30	3	
MH 14	Tính năng nhạc cụ	2	45	13	30	2	
MH 15	Hòa tấu	3	60	27	30	3	
MH 16	Thực hành biểu diễn	3	60	27	30	3	
MH 17	Hòa thanh ứng dụng	3	60	27	30	3	
II.3	Môn học chuyên ngành (Đàn Guitare; Trống; Đàn phím điện tử)	8	270	26	236	8	
MH 18	Chuyên ngành	4	90	26	60	4	
MH 19	Thực tập nghề nghiệp	4	180	0	176	4	
III	Môn học tự chọn	2	30	13	15	2	
MH 20	Văn hóa giao tiếp	2	30	13	15	2	
	Chuyên ngành thứ 2						
	Sử dụng phần mềm âm nhạc						
	Cộng:	59	1215	399	757	59	
* Các môn thi tốt nghiệp							
1. Giáo dục chính trị							
2. Kiến thức âm nhạc tổng hợp							
3. Chuyên ngành							

*** Kế hoạch đào tạo chi tiết:**

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ	Học kỳ I	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Ghi chú
I.	Các môn học chung	17	255				
01	Giáo dục chính trị	3	45			45	
02	Pháp luật	2	30	30			
03	Giáo dục thể chất	2	30	30			
04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45		45		
05	Tin học	3	45	45			
06	Tiếng anh	4	60	30	30		
II.	Các môn học CS ngành và chuyên ngành	40	930				
II.1	Môn học kiến thức cơ bản	18	375				
07	Lý thuyết âm nhạc	3	60	30	30		
08	Lịch sử âm nhạc	2	45	45			
09	Đọc và ghi nhạc	4	90	30	30	30	
10	Hòa thanh	3	60	60			
11	Phân tích tác phẩm âm nhạc	3	60		60		
12	Chỉ huy và dàn dựng	3	60		60		
II.2	Môn học kiến thức ngành	14	285				
13	Hát dân ca	3	60	60			
14	Tính năng nhạc cụ	2	45	45			
15	Hòa tấu	3	60		30	30	
16	Thực hành biểu diễn	3	60			60	
17	Hòa thanh ứng dụng	3	60		60		
II.3	Môn học chuyên ngành (Đàn Guitare; Trống; Đàn phím điện tử)	8	270				
18	Chuyên ngành	4	90	30	30	30	
19	Thực tập nghề nghiệp	4	180		90	90	
III	Môn học tự chọn	2	30				
20	Văn hóa giao tiếp	2	30			30	
	Chuyên ngành thứ 2						
	Sử dụng Phần mềm Âm nhạc						
Cộng		59	1215	435	465	315	
* Các môn thi tốt nghiệp							
1. Giáo dục Chính trị							
2. Kiến thức âm nhạc tổng hợp							
3. Chuyên ngành							

Tổng số giờ học toàn khoá: 1215 giờ (59 tín chỉ)

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung được xây dựng theo nguyên tắc kế thừa những kiến thức mà người học đã tích lũy được ở chương trình đào tạo trung cấp. Bảo đảm cung cấp đủ đầy đủ kiến thức cho sinh viên theo quy định.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện cho sinh viên tham gia các hoạt động ngoại khoá tại các Đoàn nghệ thuật; Nhà hát ca múa nhạc; Địa danh văn hóa lịch sử hoặc tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và các đợt sinh hoạt chính trị.

- Thời gian cho hoạt động giáo dục ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện để đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

- Thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 12 của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thi kết thúc môn học được thực hiện bằng các hình thức thi: Viết; Vấn đáp; Trắc nghiệm; Thực hành.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 25 phút/sinh viên

- Lịch thi của kỳ thi chính được thực hiện theo kế hoạch đào tạo trong năm học và được thông báo cho sinh viên trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch

thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần. Quá trình thi, chấm và thông báo kết quả được thực hiện đúng theo các quy định của Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên phải hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo của ngành học và điểm tổng kết mỗi môn học phải đạt từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

- Điểm rèn luyện: Sinh viên đạt điểm xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ loại Trung bình trở lên.

- Hồ sơ sinh viên: Đầy đủ theo quy định

- Có điểm Giáo dục quốc phòng, an ninh và Giáo dục thể chất.

- Hoàn thành chương trình thực tập nghề nghiệp của nhà trường.

* Để tốt nghiệp ra trường sinh viên phải thi tốt nghiệp các môn sau:

Stt	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Giáo dục chính trị	Viết	120 phút
2	Kiến thức âm nhạc tổng hợp	Viết	120 phút
3	Chuyên ngành	Thực hành biểu diễn - 02 bài kỹ thuật - 02 tác phẩm	25 phút

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và tiến hành cấp bằng **Cử nhân thực hành** cho người học theo đúng quy định.

4.4. Các chú ý khác (Nếu có)

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (để b/c)
- Các phòng, ban, khoa (để thực hiện)
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nguyễn Minh Cường

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục chính trị

Mã môn học: MH 01

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thảo luận 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam, góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Về kĩ năng: Vận dụng các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hằng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác-Lê Nin	8	5	3	
2	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	6	3	3	
3	Kiểm tra	1			1

4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	4	2	2	
5	Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	4	2	2	
6	Bài 5: Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người ở Việt Nam	4	2	2	
7	Bài 6 : Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay	4	2	2	
8	Bài 7 : Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	4	2	2	
9	Bài 8: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	4	2	2	
10	Bài 9 : Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	4	1	3	
11	Kiểm tra	2s			2
	Tổng cộng	45	21	21	03

2. Nội dung chi tiết

BÀI 1 KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ NIN

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò chính và giá trị của chủ nghĩa Mác-Lê Nin trong nhận thức và thực tiễn đời sống xã hội.
- Bước đầu vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê Nin vào giải quyết các vấn đề của cá nhân và xã hội.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lê nin.
- 2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lê nin.
 - 2.2.1. Triết học Mác - Lê nin.
 - 2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
 - 2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- 2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

BÀI 2

KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Mục tiêu: Trình bày một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.1.1. Khái niệm.

2.1.2. Nguồn gốc.

2.1.3. Quá trình hình thành.

2.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2.1. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

2.2.2. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân.

2.2.3. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân.

2.2.4. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2.2.5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

2.2.6. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam.

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

BÀI 3

NHỮNG THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta.

2. Nội dung

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam.

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng Việt Nam

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới.

BÀI 4

ĐẶC TRƯNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

- Trình bày được đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Có nhận thức đúng đắn và niềm tin vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2.1.1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.1.2. Do nhân dân làm chủ.

2.1.3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp.

2.1.4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.1.5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

2.1.6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

2.1.7. Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo.

2.1.8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

2.2. Phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

2.2.2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2.3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

2.2.4. Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

2.2.5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

2.2.6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

2.2.7. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2.2.8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

BÀI 5

PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

2. Nội dung

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội.

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người.

BÀI 6

TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

1. Mục tiêu

- Trình bày được những quan điểm cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng ta hiện nay.

- Tin tưởng và tích cực thực hiện tốt đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Bối cảnh Việt Nam và quốc tế.

2.2. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh.

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh.

2.2.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh.

2.3. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại.

2.3.1. Quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại.

2.3.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại.

BÀI 7

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1. Mục tiêu

- Trình bày được bản chất, đặc trưng, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Khẳng định được tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với các nhà nước khác và xác định được nhiệm vụ của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ nhà nước Việt nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.1. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.2. Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

BÀI 8

PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC

1. Mục tiêu

- Trình bày được tầm quan trọng và nội dung phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

- Khẳng định được tầm quan trọng và thực hiện tốt vai trò của cá nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

2. Nội dung

2.1. Tầm quan trọng của đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

2.1.1. Cơ sở lý luận của đường lối, chính sách đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2.2. Quan điểm và phương hướng của Đảng về phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2.2. Phương hướng và giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

BÀI 9

TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT

1. Mục tiêu

Trình bày được quan điểm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm về người công dân tốt, người lao động tốt.

2.1.1. Người công dân tốt.

2.1.2. Người lao động tốt.

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- Phòng học, máy chiếu, máy tính và các thiết bị dạy học khác.
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan

V. Tài liệu tham khảo

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “ về tiếp tục đổi mới, học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/03/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “ về tiếp tục đổi mới, học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

5. Bộ Chính trị (2016), chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52-2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng công sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản và lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

19. Hội đồng Lí luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Pháp luật

Mã môn học: MH 02

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thảo luận, bài tập: 14 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng liên thông.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

II. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; Các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; Phòng, chống tham nhũng; Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật dân sự	5	3	2	
4	Bài 4: Pháp luật lao động	6	3	3	
5	Bài 5: Pháp luật hành chính	4	2	2	
6	Bài 6: Pháp luật hình sự	5	2	3	
7	Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
8	Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	1	1	
9	Kiểm tra	2		0	2
	Cộng	30	14	14	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam.

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật.

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật.

2.2.1.2. Chế định pháp luật.

2.2.1.3. Ngành luật.

Bài 2

HIẾN PHÁP

1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

2. Nội dung

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
 - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp.
 - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
 - 2.2.1. Chế độ chính trị.
 - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
 - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.

Bài 3

PHÁP LUẬT DÂN SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật dân sự.
- Nhận biết được quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và các vấn đề cơ bản về hợp đồng.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự.
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự.
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật dân sự.
 - 2.3.1. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản.
 - 2.3.2. Hợp đồng.

Bài 4

PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động.
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động.
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động.
 - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động.
 - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.
 - 2.3.3. Hợp đồng lao động.
 - 2.3.4. Tiền lương.
 - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội.
 - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.
 - 2.3.7. Tranh chấp lao động.
 - 2.3.8. Kỷ luật lao động.
 - 2.3.9. Công đoàn.

Bài 5

PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật hành chính.
- Nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính.
- 2.2. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính.
 - 2.2.1. Vi phạm hành chính.
 - 2.2.2. Xử lý vi phạm hành chính.

Bài 6

PHÁP LUẬT HÌNH SỰ

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật hình sự.
- Nhận biết được các loại tội phạm và các hình phạt.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự.
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật hình sự.
 - 2.2.1. Tội phạm.
 - 2.2.2. Hình phạt.

Bài 7

PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được một số nội dung về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm tham nhũng.

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng.

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng.

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng.

2.5. Giới thiệu Luật phòng, chống tham nhũng.

Bài 8

PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG

1. Mục tiêu

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng.

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

2. Nội dung

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng.

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH .

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Bộ Luật dân sự, 2015.
4. Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
5. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
6. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
7. Luật Xử lý vi phạm hành chính, 2012.
8. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
9. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
10. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
11. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐT BXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

14. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh – Trường Đại học Kinh tế – Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp, năm 2018.
16. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
17. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
18. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
19. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
20. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
21. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp, năm 2016.
22. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.
23. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017.
24. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, năm 2018.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục thể chất

Mã môn học: MH 03

Thời gian thực hiện: 30 giờ (lý thuyết: 08 giờ; thực hành: 20 giờ; kiểm tra: 02 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tâm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

1. Về kiến thức: Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

2. Về kỹ năng: Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	BÀI MỞ ĐẦU	1	1		
II	Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	2	4	
2	Bài 2: Điền kinh	8	2	6	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
III	Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN				
1	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	3	10	1
	Cộng	30	8	20	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI MỞ ĐẦU

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất môn học.

2.2. Mục tiêu của môn học.

2.3. Nội dung chính.

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn.

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản.

2.2. Thể dục tay không liên hoàn.

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn.

2.2.2. Các động tác kỹ thuật.

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình.

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

2. Nội dung

2.1. Chạy cự ly ngắn.

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn.

2.1.2. Các động tác kỹ thuật.

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn.

2.2. Chạy cự ly trung bình.

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình.

2.2.2. Các động tác kỹ thuật.

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình.

Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN

Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ

1. Mục tiêu

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá.

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

2. Nội dung

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật đá bóng bằng mu bàn chân, má ngoài.

2.2.2. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, má trong.

2.2.3. Kỹ thuật đánh đầu.

2.2.4. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị.

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung.

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

V. Tài liệu tham khảo

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyên, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh

Mã môn học: MH 04

Thời gian thực hiện: 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng liên thông.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

II. Mục tiêu môn học: Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh.

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh.

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động.

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	1		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	1	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	1	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	2	1	

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	2	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	2	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng	5	2	2	
9	Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	5	2	2	
10	Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	5	2	2	
11	Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh	5	1	2	
12	Kiểm tra	1			1
13	Bài 11: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
14	Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	19	3	3	
15	Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	2	
16	Kiểm tra	2			1
	CỘNG	45	21	21	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1

NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học.

2.2. Các nội dung chính.

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học.

2.4. Điều kiện thực hiện môn học.

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập.

Bài 2

PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam.

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình".

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ.

2.2. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam.

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam.

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam.

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ.

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo.

2.3.2. Phương châm tiến hành.

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ.

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân.

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt.

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh.

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch.

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động.

2.5. Thảo luận.

Bài 3

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ

LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ.

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Thảo luận.

Bài 4

XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2. Nội dung

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia.

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2.5. Thảo luận.

Bài 5

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay.

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

2. Nội dung

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc.

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam.

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.

- 2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo.
- 2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam.
- 2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam.
 - 2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước.
 - 2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước.
 - 2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- 2.4. Thảo luận.

Bài 6

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

2. Nội dung

- 2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm
 - 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm.
 - 2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm.
 - 2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm.
 - 2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường.
- 2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.
 - 2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội.
 - 2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội.
 - 2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội.
- 2.3. Thảo luận.

Bài 7

ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA, TƯ TƯỞNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2. Nội dung

2.1. Quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.1.1. Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

2.1.2. Quan điểm cơ bản của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.2.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với việc tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, văn hóa, tư tưởng trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước.

2.2.3. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hội nhập quốc tế về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.3. Những giải pháp cơ bản về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.4. Thảo luận.

Bài 8

CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Nội dung

2.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.1.2. Tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực.

2.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh.

2.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

2.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh.

2.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn.

2.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

2.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân.

2.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân.

2.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân.

2.4. Thảo luận.

Bài 9

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2.1.1. Khái niệm.

2.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới.

2.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.

2.2.1. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

2.2.2. Chính quy.

2.2.3. Tinh nhuệ.

2.2.4. Từng bước hiện đại.

2.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2.4. Thảo luận.

Bài 10:

KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG, CỨNG CỐ QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

- Nhận thức đúng trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam.

2.1.1. Cơ sở lý luận của sự kết hợp.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp.

2.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh với đối ngoại ở nước ta hiện nay.

2.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ.

2.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.

2.2.4. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

2.2.5. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong hoạt động đối ngoại.

2.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam hiện nay.

2.4. Thảo luận.

Bài 11 **ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

2. Nội dung

2.1. Đội hình tiểu đội.

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang.

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang.

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc.

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc.

2.2. Đội hình trung đội.

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang.

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang.

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang.

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc.

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc.

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc.

2.3. Đổi hướng đội hình.

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ.

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi.

2.4. Thực hành.

Bài 12

GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh.

- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

2. Nội dung

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh.

2.1.1. Súng trường CKC.

2.1.2. Súng tiểu liên AK.

2.1.3. Súng trung liên RPD cỡ 7,62 mm.

2.1.4. Súng diệt tăng B41.

2.1.5. Lựu đạn cần 97 Việt Nam, lựu đạn F-1.

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp một số loại vũ khí bộ binh.

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC.

2.2.3. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn cần 97 Việt Nam và Lựu đạn F-1.

2.3. Thực hành.

Bài 13

KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG

1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương.

- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

2. Nội dung

- 2.1. Cầm máu tạm thời.
 - 2.1.1. Mục đích.
 - 2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời.
 - 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu.
 - 2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời.
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy.
 - 2.2.1. Mục đích.
 - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy.
 - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy.
- 2.3. Hô hấp nhân tạo.
 - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở.
 - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu.
 - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở.
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương.
 - 2.4.1. Mang vác bằng tay.
 - 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng.
- 2.5. Thực hành.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Địa điểm học tập: Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

2. Trang thiết bị

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPD, súng diệt tăng B41;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:

- Mô hình súng AK-47, CKC, RPĐ, B41 cất bỏ.
- Mô hình súng tiêu liên AK-47, CKC luyện tập.
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 cất bỏ.
- Mô hình lựu đạn lựu đạn $\Phi 1$, lựu đạn cần 97 luyện tập.

2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03.
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12.
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.
- Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn, túi đựng lựu đạn.
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4).
- Giá đặt bia đa năng.
- Kính kiểm tra đường ngắm.
- Đồng tiền di động.
- Mô hình đường đạn trong không khí.
- Hộp dụng cụ huấn luyện.
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả.
- Dụng cụ băng bó cứu thương.
- Cáng cứu thương.
- Giá súng và bàn thao tác.
- Tủ đựng súng và thiết bị.

2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè.
- + Trang phục dã chiến.
- + Mũ Kêpi.
- + Mũ cứng.
- + Mũ mềm.
- + Thắt lưng.
- + Giày da.
- + Tất sợi.
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Biển tên.
- + Ca vát.
- Trang phục người học giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè.
- + Mũ cứng.
- + Mũ mềm.
- + Giày vải.
- + Tất sợi.
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Thắt lưng.
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

Tài liệu tham khảo:

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biên Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

24. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

25. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

26. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

27. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

28. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
29. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.
30. Sách dạy bắn súng trung liên RPĐ, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.
31. Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tin học

Mã môn học: MH 05

Thời gian thực hiện: 45 giờ, (lý thuyết: 12 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 3 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng liên thông.

2. Tính chất: Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

1. Về kiến thức: Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở.

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in.

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính.

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế.

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết.

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng.

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	2	1	1	
2	Chương II. Sử dụng bảng tính cơ bản	28	4	24	
3	Kiểm tra	1			1
4	Chương III. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	4	4	
5	Kiểm tra	1			1
6	Chương IV. Sử dụng Internet cơ bản	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
	Tổng cộng	45	12	30	3

2. Nội dung chi tiết

Chương I

HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính, mạng cơ bản; các quy định liên quan đến việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng chủ yếu, hệ điều hành, phần mềm ứng dụng; tuân thủ đúng các quy định trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

2.2. Phần mềm

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

2.3. Mạng cơ bản

2.3.1. Những khái niệm cơ bản

2.3.2. Internet, Intranet, Extranet

2.3.3. Truyền dữ liệu trên mạng

Chương II

SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán thực tế.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

2.2. Sử dụng Microsoft Excel

2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

2.2.2.2. Lưu bảng tính

2.2.2.3. Đóng bảng tính

2.3. Thao tác với ô

2.3.1. Các kiểu dữ liệu

2.3.2. Cách nhập dữ liệu

2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

2.3.3.1. Xóa dữ liệu

2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)

2.4.1. Dòng và cột

2.4.1.1. Thêm dòng và cột

2.4.1.2. Xoá dòng và cột

2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

2.2.1.4. Ẩn/hiện, cố định (freeze)/thời cố định (unfreeze) tiêu đề dòng, cột

2.4.2. Trang tính

2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

2.5. Định dạng ô, dãy ô

2.5.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

2.5.2. Định dạng văn bản

2.5.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

2.6. Biểu thức và hàm

2.6.1. Biểu thức số học

2.6.1.1. Khái niệm biểu thức số học

2.6.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

2.6.1.3. Các lỗi thường gặp

2.6.2. Hàm

2.6.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm

- 2.6.2.2. Toán tử so sánh =, <, >
- 2.6.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND, INT, MOD, RANK)
- 2.6.2.4. Hàm điều kiện IF
- 2.6.2.5. Các hàm logic (AND, OR)
- 2.6.2.6. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR, NOW)
- 2.6.2.7. Các hàm chuỗi (LEFT, RIGHT, MID, LEN, UPPER, PROPER, LOWER, VALUE)
- 2.6.2.8. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)
- 2.6.2.9. Các hàm có điều kiện (COUNTIF, SUMIF)

Chương III

SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu các nội dung cần thiết cho một bài thuyết trình thông thường.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình

- 2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình
- 2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint

- 2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản
 - 2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint
 - 2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản
 - 2.2.1.3. Các thao tác trên slide
 - 2.2.1.4. Chèn Picture
 - 2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox
 - 2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt
 - 2.2.1.7. Chèn Audio, Video
- 2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình
 - 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
 - 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
 - 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

Chương IV

SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN

1. Mục tiêu

Học xong chương này, người học có khả năng:

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác xử lý cơ bản trên Internet, thư điện tử và tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

2. Nội dung

2.1. Kiến thức cơ bản về Internet

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.1.3. Bảo mật khi làm việc với Internet

2.2. Khai thác và sử dụng Internet

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.1.1. Thao tác duyệt web cơ bản

2.2.1.2. Thiết đặt (setting)

2.2.1.3. Chuyển hướng từ nguồn nội dung Internet này qua nguồn khác

2.2.1.4. Đánh dấu

2.2.2. Sử dụng Web

2.2.2.1. Biểu mẫu và sử dụng một số dịch vụ công

2.2.2.2. Tìm kiếm, bộ tìm kiếm (máy tìm kiếm)

2.2.2.3. Lưu nội dung

2.2.2.4. In

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3.1. Khái niệm thư điện tử

2.2.3.2. Viết và gửi thư điện tử

2.2.3.3. Nhận và trả lời thư điện tử

2.2.3.4. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1 . Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy).
Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giảng viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

2. Trang thiết bị máy móc

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa; Các thiết bị mạng cơ bản: Bridge, Repeater, Hub, Switch, Router và Gateway.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giảng viên.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:
 - + Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - + Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng

chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

Tài liệu tham khảo

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tiếng Anh

Thời gian thực hiện: 60 giờ, (Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 40 giờ; Kiểm tra và ôn tập: 4 giờ).

I. Vị trí, tính chất của môn học

1. Vị trí: Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông.

2. Tính chất: Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng liên thông, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

2. Về kỹ năng

a) *Kỹ năng nghe:* Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

b) *Kỹ năng nói:* Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp,

sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

c) *Kỹ năng đọc*: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

d) *Kỹ năng viết*: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
1	Unit 1. Extension Units 1 - 4 <i>Lesson 1. Family and friends</i> <i>Lesson 2. Leisure time</i> <i>Lesson 3: Places</i> <i>Lesson 4: Food and drink</i>	10	3	7	

2	Unit 1. Extension Units 5 - 8 <i>Lesson 5. Special occasions</i> <i>Lesson 6. Vacation</i> <i>Lesson 7: Activities</i> <i>Lesson 8: Hobbies and interests</i>	10	3	7	
3	Consolidation & test	2		1	2
4	Unit 9: Future plans	9	2	6	
5	Unit 10: Appearance and personality	9	2	6	
6	Unit 11: Technology	9	3	6	
7	Unit 12: Shopping	9	3	6	
8	Consolidation & test	2		1	2
	Tổng cộng	60	16	40	4

2. Nội dung chi tiết như sau:

UNIT 1. EXTENSION UNITS 1 - 4 LESSON 1. FAMILY AND FRIENDS

1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi trắc nghiệm về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Bài động từ “to be”;
- 2.2.2. Bài tập về tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Bài tập về đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Bài tập về thì hiện tại đơn.

2.2.5. Củng cố kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình Practice - Production - Presentation (PPP)

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe và thực hành bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Giới thiệu bản thân và gia đình (Questions and answers)

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

Bài đọc: My family; Bài tập trắc nghiệm (Multiple choice)

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 80 từ).

LESSON 2. LEISURE TIME

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Bài tập về trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Bài tập về động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Bài tập với cấu trúc How often...?.

2.2.4. Củng cố kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe giới thiệu sở thích; Bài tập Multiple choice.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Nói về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi; Take a survey.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

Bài đọc: My weekend; Bài tập trắc nghiệm hoặc bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 80 từ).

LESSON 3. PLACES

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Nói mô tả vị trí, nơi chốn;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Bài tập với cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Bài tập về giới từ chỉ nơi chốn.

2.2.3. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà; Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác (Multiple choice)

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Mô tả vị trí, nơi chốn qua hình ảnh hoặc lớp học hoặc trong trường học.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

Bài đọc: Hoa Binh City; Bài tập đọc T/F.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn giới thiệu quê hương bạn (tối thiểu 80 từ).

LESSON 4. FOOD AND DRINKS

1. Mục tiêu

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống vùng Tây Bắc;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các loại thực phẩm và đồ uống vùng tây bắc

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Bài tập danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Bài tập về cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Bài tập cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Bài tập cấu trúc Would like.

2.2.5. củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống; Bài tập True/False;

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Hỏi về số lượng trong mua sắm; Bài tập sắm vai

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

Bài đọc: Special food and drinks in Tay Bac area.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn về những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 80 từ).

UNIT 2. EXTENSION UNITS 5 - 8 LESSON 5. SPECIAL OCCASIONS

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các ngày lễ quan trọng
- 2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;
- 2.1.3. Quần áo và màu sắc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Bài tập thì hiện tại đơn;
- 2.2.2. Bài tập thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.3. Bài tập giới từ chỉ thời gian.
- 2.2.4. củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan; Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt; Bài tập hỏi và trả lời câu hỏi

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

Bài đọc: Holidays on 30 May hoặc International Workers' Day; Bài tập đọc và trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 80 từ).

LESSON 6. VACATION

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;

- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Bài tập thì quá khứ đơn;

2.2.2. Bài tập về dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Bài tập về dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Bài tập động từ hợp quy tắc.

2.2.5. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ; Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ; Thực hành, thảo luận

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

Bài đọc: A trip to Hoa Binh; Bài tập True/False.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 80 từ).

LESSON 7. DAILY ACTIVITIES

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

- Nói về các hoạt động hàng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Bài tập kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.2. Bài tập về *to infinitive and Gerund*.
- 2.2.3. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày; Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Nói về các hoạt động hàng ngày; Bài tập thuyết trình (presentation)

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: Daily routines; Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn mô tả hoạt động hàng ngày (tối thiểu 80 từ).

LESSON 8. HOBBIES AND INTERESTS

1. Mục tiêu

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Bài tập về sở thích;
- 2.1.2. Bài tập về cấu trúc Play/go/do+ sport.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Bài tập thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Bài tập thì quá khứ tiếp diễn;
- 2.2.3. Bài tập kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.
- 2.2.4. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

Nghe về sở thích và trả lời câu hỏi; Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại; Take a survey

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

Bài đọc: My hobby; Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

UNIT 9. FUTURE PLANS

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc Will và going to; các từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of và các từ vựng về các hoạt động trên lễ hội và sự kiện đặc biệt; các tính từ mô tả địa điểm;
- Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;
- Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu bài đọc về các cách chào đón năm mới ở một số quốc gia và trả lời câu hỏi;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Lễ hội;

2.1.2. Tính từ mô tả địa điểm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Cấu trúc Will và going to;

2.2.2. Từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: New Year Celebrations;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới (tối thiểu 80 từ).

UNIT 10. APPEARANCE AND PERSONALITY

1. Mục tiêu

- Sử dụng cấu trúc so sánh hơn (comparative), so sánh nhất (superlative); và các tính từ mô tả ngoại hình và tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;

- Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;

- Đọc hiểu bài đọc về đề tài du lịch và trả lời câu hỏi;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một người bạn thân.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

2.1.1. Tính từ mô tả ngoại hình;

2.1.2. Tính từ mô tả tính cách.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. So sánh hơn (Comparative);

2.2.2. So sánh nhất (Superlative).

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và điền hoàn chỉnh.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My travel page;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả về một người bạn thân (tối thiểu 80 từ).

UNIT 11. TECHNOLOGY

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect); cấu trúc How long...?, for và since và các từ vựng về các thiết bị công nghệ và ứng dụng;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các thiết bị công nghệ;
- 2.1.2. Công nghệ.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;
- 2.2.2. Cấu trúc How long...?;
- 2.2.3. Giới từ For và since.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: The Rise of Digital Media;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích (tối thiểu 80 từ).

UNIT 12. SHOPPING

1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect) và thì quá khứ đơn (Past simple) và từ vựng liên quan đến mua sắm;

- Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;
- Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi thói quen mua sắm;
- Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tuần trước và hiện tại.

2. Nội dung

2.1. Từ vựng (Vocabulary)

Các từ vựng liên quan đến mua sắm.

2.2. Ngữ pháp (Grammar)

2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;

2.2.2. Thì quá khứ đơn;

2.2.3. Kết hợp thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn.

2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

2.4.1. Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

2.5.1. Bài đọc: My Shopping Day;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại (tối thiểu 80 từ).

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

2. Trang thiết bị máy móc

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

4. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

1.1. Kiến thức: Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

1.2. Về kỹ năng:

- *Kỹ năng nghe:* Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm theo yêu cầu.

- *Kỹ năng nói:* Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm theo yêu cầu.

- *Kỹ năng đọc:* Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- *Kỹ năng viết:* Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

2. Phương pháp đánh giá

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học

a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.

3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- *Đối với giáo viên:* Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- *Đối với người học:* Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 60 giờ trên lớp, giáo viên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt được năng lực ngoại ngữ theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

4. Tài liệu tham khảo

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

6. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

7. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

8. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

9. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lý thuyết âm nhạc

Mã môn học: MH 07

Thời gian thực hiện môn học: 60 tiết (Lý thuyết: 27 giờ. Thực hành: 30 giờ. Kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

1. Vị trí: Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo Cao đẳng âm nhạc liên thông (các ngành thanh nhạc, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây)

2. Tính chất: Là môn học lý thuyết. Cung cấp các khái niệm, định nghĩa, **những quy luật âm thanh âm nhạc, cũng như mối liên hệ về các nhân tố âm nhạc.**

II. Mục tiêu môn học

1. Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về lý thuyết âm nhạc.

2. Kỹ năng: Nhận biết và ứng dụng kiến thức lý thuyết âm nhạc vào học tập và các hoạt động âm nhạc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương I : Âm thanh - Cao độ	8	4	4	
2	Chương II : Tiết tấu - Tiết nhịp	8	3	4	1
3	Chương III : Quãng	4	2	2	
4	Chương IV: Hợp âm	8	3	4	1
5	Chương V: Điệu thức và Giọng	11	5	6	
6	Chương VI: Quãng - Hợp âm trong điệu trưởng và thứ	4	2	2	
7	Chương VII: Điệu thức âm nhạc dân gian	4	2	2	
8	Chương VIII: Quan hệ điệu tính cấp 1, Chromatic - Sự hoá	4	2	2	
9	Chương IX: Chuyển giọng	4	2	2	
10	Chương X: Dịch giọng	5	2	2	1
	Cộng	60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết:

Chương I

ÂM THANH - CAO ĐỘ

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm, tính chất âm thanh dùng trong âm nhạc
- Nhận biết cao độ và vị trí cao độ trên các loại khóa
- Phân biệt được hệ thống âm cơ bản và hệ thống chuyển hóa

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.1. Đặc điểm về âm - âm thanh - âm thanh có tính nhạc

2.1.2. Tính chất - chất lượng âm (thuộc tính của âm thanh có tính nhạc)

2.1.3. Bồi âm

2.1.4. Hệ thống âm - Hàng âm - Bạc cơ bản

2.2. Cao độ - Cách ghi cao độ

2.2.1. Kí hiệu âm - khuông nhạc - dòng phụ

2.2.2. Hệ thống quãng 8

2.2.3. Tầm cũ - âm vực

2.2.4. Khóa - các loại khóa

2.2.5. Các loại dấu viết tắt trong cách ghi nhạc

2.2.6. Một cung và nửa cung (Nguyên cung và bán cung)

2.2.7. Hệ thống điều hòa – Bạc chuyển hóa – Dấu hóa (Hệ thống bán âm - Bạc âm hoá - Dấu hoá)

2.2.8. Đồng âm

2.2.9. Một cung và nửa cung Diatonic – Chromatic

Chương II

TIẾT TẤU - TIẾT NHỊP

1. Mục tiêu

- Nhận biết được các ký hiệu về độ dài ngắn của âm thanh âm nhạc
- Có kiến thức để xử lý các dạng tiết tấu, tiết nhịp căn bản

2. Nội dung

2.1. Trường độ - Tiết tấu

2.1.1. Trường độ - cách ghi độ dài của âm thanh

2.1.2. Tiết tấu

2.2. Tiết nhịp

2.2.1. Khái niệm về nhịp – phách

- 2.2.2. Các loại nhịp
- 2.2.3. Cách phân nhóm cơ bản các loại nhịp
- 2.2.4. Phân nhóm trong thanh nhạc
- 2.2.5. Đảo phách - nghịch phách
- 2.2.6. Nhịp độ
- 2.2.7. Thủ pháp chỉ huy

Chương III

QUÃNG

1. Mục tiêu

- Nắm được cấu trúc quãng, phân biệt được tên và các loại quãng.
- Xác định và thành lập được quãng khác nhau.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm quãng
 - 2.1.1. Cơ cấu quãng
 - 2.1.2. Phân biệt quãng hoà âm và quãng giai điệu
- 2.2. Đặc điểm - tính chất của quãng
 - 2.2.1. Tên quãng (Độ lớn số lượng của quãng)
 - 2.2.2. Quãng đơn - quãng kép
 - 2.2.3. Loại quãng (Độ lớn chất lượng)
 - 2.2.4. Các quãng thuận - nghịch
 - 2.2.5. Đồng quãng
- 2.3. Đảo quãng
 - 2.3.1. Đặc điểm
 - 2.3.2. Cách đảo (Quãng đơn, quãng kép)
 - 2.3.3. Tính chất đảo quãng
 - 2.3.4. Ứng dụng đảo quãng trong học tập

Chương IV

HỢP ÂM

1. Mục tiêu

- Nhận biết đặc điểm, cấu trúc các loại hợp âm
- Biết cách thành lập hợp âm ứng dụng trong học tập.

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm hợp âm
 - 2.1.1. Khái niệm
 - 2.1.2. Các loại hợp âm thường dùng và tên gọi

- 2.2. Các loại hợp âm 3
 - 2.2.1. Đặc điểm cấu trúc
 - 2.2.2. Thẻ gốc và thẻ đảo
- 2.3. Các loại hợp âm 7
 - 2.3.1. Các hợp âm 7 thường dùng
 - 2.3.2. Các thẻ đảo
- 2.4. Hợp âm trùng
 - 2.4.1. Biến đổi trùng tất cả các âm
 - 2.4.2. Biến đổi trùng một vài âm
- 2.5. Hợp âm thuận - nghịch
 - 2.5.1. Hợp âm thuận
 - 2.5.2. Hợp âm nghịch

Chương V

ĐIỆU THỨC VÀ GIỌNG

1. Mục tiêu

- Nắm được qui luật vòng quãng 5, tên và bộ dấu hóa của các giọng trưởng, thứ.
- Nắm được phương pháp xác định giọng điệu đơn giản.

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chung về điệu thức
 - 2.1.1. Khái niệm về điệu thức 7 âm phương tây
 - 2.1.2. Giọng
- 2.2. Điệu thức trưởng (dur)
 - 2.2.1. Khái niệm chung
 - 2.2.2. Các loại điệu thức trưởng
 - 2.2.3. Giọng trùng
- 2.3. Điệu thức thứ (moll)
 - 2.3.1. Khái niệm chung
 - 2.3.2. Các loại điệu thức thứ
 - 2.3.3. Giọng cùng tên
- 2.4. Cách xác định giọng một tác phẩm âm nhạc (chưa có chuyển điệu)
 - 2.4.1. Phương pháp chính
 - 2.4.2. Những căn cứ, đặc điểm nhận biết trực quan

Chương VI

QUÃNG - HỢP ÂM TRONG ĐIỆU TRƯỞNG VÀ THỨ

1. Mục tiêu

- Nắm được số lượng và loại quãng trong điệu thức trưởng, thứ
- Nắm được các loại hợp âm 3, hợp âm 7 trong điệu thức trưởng thứ và ký hiệu các công năng chính trong điệu thức.
- Biết cách giải quyết các quãng và hợp âm đúng nguyên tắc.

2. Nội dung

- 2.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ
 - 2.1.1. Quãng trong điệu trưởng và thứ tự nhiên
 - 2.1.2. Quãng trong điệu trưởng và thứ hoà thanh
 - 2.1.3. Quãng ổn định - không ổn định.
 - 2.1.4. Cách giải quyết các quãng không ổn định và nghịch
- 2.2. Hợp âm trong điệu trưởng và thứ
 - 2.2.1. Hợp âm 3 trong điệu trưởng và thứ
 - 2.2.2. Hợp âm 7 trong điệu trưởng và thứ thường dùng
 - 2.2.3. Cách giải quyết các hợp âm 7

Chương VII ĐIỆU THỨC ÂM NHẠC DÂN GIAN

1. Mục tiêu

- Sinh viên nhận biết và viết được gam theo đúng quy luật của các điệu thức âm nhạc dân gian
- Biết phân biệt các tác phẩm được viết ở điệu thức âm nhạc dân gian

2. Nội dung

- 2.1. Các điệu thức diatonic bảy bậc trong âm nhạc dân gian (điệu thức diatonic cổ)
 - 2.1.1. Nhóm trưởng
 - 2.1.2. Nhóm thứ**
- 2.2. Điệu thức bán âm (gam chromatic)
 - 2.2.1. Gam trưởng chromatic
 - 2.2.2. Gam thứ chromatic
 - 2.2.3. Tác dụng của gam nửa cung (gam bán âm):
- 2.3. Điệu thức năm âm
 - 2.3.1. Khái niệm
 - 2.3.2. Các điệu thức năm âm Trung Hoa
 - 2.3.3. Cách ghi hóa biểu
- 2.4. Các điệu thức biến đổi

- 2.4.1. Điệu thức biến đổi song song
- 2.4.2. Điệu thức trưởng thứ cùng tên
- 2.4.3. Điệu thức toàn âm

Chương VIII

QUAN HỆ ĐIỆU TÍNH CẤP I, CHROMATIC- SỰ HÓA

1. Mục tiêu

- Nắm được phạm vi, số lượng các giọng có mối quan hệ điệu tính cấp I.
- Phương pháp tính các giọng có quan hệ điệu tính cấp I với giọng trưởng và thứ

2. Nội dung

- 2.1. Tính chất mối quan hệ điệu tính cấp I của các giọng
- 2.1.1. Đặc điểm mối quan hệ điệu tính cấp I (quan hệ họ hàng gần) của một tác phẩm âm nhạc

2.1.2. Quan hệ điệu tính cấp I

- 2.2. Chromatic - Sự hoá
- 2.2.1. Khái niệm
- 2.2.2. Sơ đồ sự hóa (Biến âm) ở điệu trưởng và thứ

Chương IX

CHUYỂN GIỌNG

1. Mục tiêu

- Sinh viên có khả năng nhận biết tác phẩm viết ở một giọng hay chuyển qua nhiều giọng.

2. Nội dung .

- 2.1. Khái quát chung về chuyển giọng điệu
- 2.1.1. Khái niệm
- 2.1.2. Dấu hiệu chuyển giọng điệu
- 2.2. Các hình thức chuyển điệu
- 2.2.1. Chuyển hẳn (còn gọi là chuyển điệu hoặc chuyển giọng):
- 2.2.2. Chuyển tạm (li điệu)
- 2.2.3. Đổi điệu
- 2.3. Các bước phân tích chuyển giọng điệu
- 2.3.1. Xác định giọng chính**
- 2.3.2. Xác định chuyển hẳn hay chuyển tạm**
- 2.3.3. Xác định tên giọng được chuyển đến**

Chương X

DỊCH GIỌNG

1. Mục tiêu

Sinh viên có kiến thức, chủ động chuyển dịch tác phẩm cho phù hợp tâm cỡ âm vực riêng của từng giọng người hay nhạc cụ (trong phạm vi)

2. Nội dung

2.1. Khái niệm - Tác dụng

2.2. Các phương thức (kiểu) dịch giọng

2.2.1. Dịch giọng theo quãng đã ấn định

2.2.2. Dịch giọng bằng cách đổi khoá

2.2.3. Dịch giọng 1/2 cung chromatic

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Sách giáo khoa “Lý thuyết âm nhạc cơ bản”, Wa.Vakhramop (Vũ Tự Lân dịch), NXB Văn hóa Hà Nội 1982

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về các nhân tố âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lý thuyết âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ liên thông Cao đẳng âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý

Từ chương I đến chương X.

4. Tài liệu tham khảo

- *"Nhạc lý cơ bản"*, Nhạc viện thành phố Hồ Chí Minh
- *"Lý thuyết cơ bản về Âm nhạc"*, Đỗ Hải Lễ, SP Nhạc hoạ TW -1996.
- V.A.Va - Khra - Mê – Ép *"Lý thuyết âm nhạc cơ bản"*, Người dịch Vũ Tự Lân, Nhà xuất bản Văn hóa Hà Nội -1982 .

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy trình hình thức thi;thời gian làm bài thi;điều kiện thi hết môn

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Lịch sử âm nhạc

Mã môn học: MH 08

Thời gian thực hiện môn học: 45 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔN HỌC

- Vị trí: Lịch sử âm nhạc là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông các ngành thanh nhạc, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây.

- Tính chất: Môn học trang bị cho người học kiến thức về nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc Thế giới, lịch sử âm nhạc Việt Nam.

II. MỤC TIÊU MÔN HỌC

- **Kiến thức:** Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới và âm nhạc Việt Nam.

- **Kỹ năng:** Nhận biết những căn cứ lý luận, phân tích một cách khoa học, logic về quá trình hình thành, phát triển lịch sử âm nhạc thế giới, âm nhạc Việt Nam, phát triển khả năng tư duy, thể hiện ý tưởng trong hoạt động âm nhạc.

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

* **Lưu ý:** Môn học Lịch sử âm nhạc bao gồm 2 phần: (Phần I: Lịch sử âm nhạc Phương Tây; Phần II: Lịch sử âm nhạc Việt Nam). Ở trình độ đào tạo Trung cấp chính quy các ngành thanh nhạc, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây, phần Âm nhạc Việt Nam, người học đã được lĩnh hội đầy đủ nội dung kiến thức theo yêu cầu môn học nên ở chương trình đào tạo Cao đẳng Liên thông, Sinh viên chỉ cần học đầu đủ 45 giờ thuộc kiến thức được biên soạn ở phần Lịch sử âm nhạc Phương Tây. Phần thi kết thúc môn học cũng nằm trong kiến thức của phần Lịch sử âm nhạc Phương Tây.

III. NỘI DUNG MÔN HỌC

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra
LỊCH SỬ ÂM NHẠC PHƯƠNG TÂY		45	13	30	2
1	Bài 1: -Âm nhạc nguyên thủy, Âm nhạc Cổ đại, Âm nhạc Trung cổ(<i>ôn tập tổng quát</i>) - Âm nhạc phục hưng TK XIV – XVII (<i>ôn tập tổng quát</i>).	45	2	2	2
2	Bài 2: - Âm nhạc cổ điển Viên (<i>ôn tập tổng quát</i>). - Âm nhạc Lãng mạn đầu thế kỷ XIX (<i>ôn tập tổng quát</i>).		3	6	
5	Bài 3: Âm nhạc lãng mạn cuối thế kỷ XIX. * Ôn tập, Thi kết thúc môn học		8	22	

2. Nội dung chi tiết:

BÀI 1(4 giờ)

Âm nhạc nguyên thủy, Âm nhạc Cổ đại, Âm nhạc Trung cổ và Âm nhạc phục hưng TK XIV - XVII

I. Âm nhạc nguyên thủy, Âm nhạc Cổ đại, Âm nhạc Trung cổ

Âm nhạc Châu Âu từ nguồn gốc đến nửa đầu thế kỷ XVIII (*ôn tập tổng quát*)

Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, người học nhớ lại và nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới qua các thời kỳ: Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ.

Nội dung: Các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử hình thành, phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Nguyên thủy, Cổ đại, Trung cổ và một số tác giả tiêu biểu ở các thời kỳ này.

1. Âm nhạc Nguyên thủy

1.1. Nguồn gốc âm nhạc

1.2. Đặc điểm âm nhạc

2. Âm nhạc Cổ đại

2.1. Âm nhạc dân gian

2.2. Âm nhạc Chuyên nghiệp

2.3. Thành tựu âm nhạc

2.3.1. Nhạc hát

2.3.2. Nhạc đàn

3. Âm nhạc Trung cổ

3.1. Hoàn cảnh lịch sử

3.2. Trung tâm Âm nhạc Tây âu

3.3. Thành tựu âm nhạc Trung cổ

II. Âm nhạc phục hưng Từ thế kỷ XIV đến nửa đầu thế kỷ XVIII (*ôn tập tổng quát*).

Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, Sinh viên nhớ lại và nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng.

Nội dung: Thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử phát triển của âm nhạc thế giới thời kỳ Phục hưng, các trường phái Âm nhạc của các quốc gia Châu Âu và một số tác giả tiêu biểu. Từng lĩnh vực trong âm nhạc, các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc thế giới được hình thành. Nhạc kịch, Thanh Xướng kịch, Đại hợp xướng, âm nhạc Phức điệu và đỉnh cao là Fuga...

1. Âm nhạc phục hưng Ý

1.1. Âm nhạc Ý thế kỷ XIV - XVI

1.2. Âm nhạc Ý TK XVII và nửa đầu TK XVIII TK XVII

2. Âm nhạc Pháp thời phục hưng

2.1. Âm nhạc Pháp TK XIV-XVI

2.2. Âm nhạc Pháp TK XVII và nửa đầu TK XVIII

3. Âm nhạc phục hưng Anh - Jeo Fridric Henden

3.1. Âm nhạc phục hưng Anh

3.2. Nhạc sĩ Jeo Fridric Henden (1685 - 1759)

4. Âm nhạc phục hưng Đứcvà nhạc sĩ Johann sebastian bach:

4.1. Âm nhạc Đức thế kỷ XV - XVI

4.2. Nhạc sĩ Johann Sebastian Bach (1685 - 1750)

BÀI 2 (9 giờ)

Âm nhạc cổ điển Viên cuối Thế kỷ XVIII

và Âm nhạc Lãng mạn đầu thế kỷ XIX

I. Âm nhạc cổ điển Viên

Trường phái Cổ điển Viên nửa cuối Thế kỷ XVIII (*ôn tập tổng quát*).

Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, người học nhớ lại và nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

Nội dung: Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên. Quá trình đúc kết, phát triển, đặc biệt là sự định hình của các thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc như: Balad, Rondo, Biến tấu, Sonat, Tam Tứ tấu, Préluyt, Giao hưởng, Nhạc kịch, Ca khúc.v.v.. Các tác giả tiêu biểu, các nghệ sĩ thiên tài của trường phái âm nhạc Cổ điển Viên.

1. Trường phái cổ điển Viên

1.1. Vài nét về sự hình thành trường phái âm nhạc cổ điển Viên

1.1.1. Giai đoạn nửa đầu thế kỷ XVIII là thời kỳ tiền cổ điển (Nghệ thuật Baroque)

1.1.2. Chủ nghĩa cổ điển giai đoạn sau thế kỷ XVIII (Classique)

1.2. Nội dung tư tưởng - Nội dung - đặc điểm sáng tác

1.2.1. Nội dung

1.2.2. Đặc điểm và những thành tựu của âm nhạc

2. Cải cách Opéra và nhạc sĩ Christophe Willibald Gluck (C. W. GLUCK) 1714 - 1787

3. Joseph Haydn (J.Haydn) 1732 - 1809

4. Wolfgang Amadeus Mozart (V.A.Mozart) 1756 - 1791

5. Ludwig Van Beethoven (L. V. Beethoven) 1770 - 1827

II. Âm nhạc lãng mạn đầu thế kỷ XIX (ôn tập tổng quát).

Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, Sinh viên nhớ lại và nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Lãng mạn giai đoạn đầu Thế kỷ XIX.

Nội dung: Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Lãng mạn. Quá trình phát triển, đặc biệt thông qua những vận dụng sáng tạo, kết hợp nhiều thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc đã có từ các thời kỳ âm nhạc trước để tạo ra phong cách và các hình thức sáng tác mới như: Fantaxi, Serenat, Valls, Skeczô , Giao hưởng Thơ, Liên ca khúc.v.v.. Sự phát triển của ca khúc, Nhạc kịch lãng mạn; Các nghệ sĩ tiêu biểu của thời kỳ này.

1. Âm nhạc Châu Âu nửa đầu Thế kỷ XIX - Chủ nghĩa lãng mạn

- Chủ nghĩa Lãng mạn là trào lưu âm nhạc, nghệ thuật ra đời cuối thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX

1.1. Bối cảnh đời sống chính trị xã hội Châu Âu trong những năm đầu thế kỷ XIX và sự ra đời của âm nhạc lãng mạn

1.1.1. Nguyên nhân ra đời

1.1.2. Các trào lưu lãng mạn

1.1.3. Phương pháp biểu hiện của chủ nghĩa lãng mạn âm nhạc

2. Âm nhạc Lãng mạn Áo - Đức và các nhạc sĩ tiêu biểu

2.1. Vài nét về tình hình chính trị xã hội có ảnh hưởng tới âm nhạc của Áo - Đức

2.2. Nhạc sĩ *Franz Schubert* (Frang Schubert = F. Sube) 1797-1828

2.3. Nhạc sĩ *C. M. Veebe* (1786 - 1826)

2.4. *Felix Mendelssohn Bartholdy* (1809 - 1847)

2.5. *Robert Schumann* (1810 - 1856)

3. Âm nhạc Ý - Đôacinhô Rôoxinh (Đ. ROSSINI) 1792 -1868

3.1. Khái quát tình hình âm nhạc Ý thế kỷ XIX

3.2. Nhạc sĩ *Đ. Rôtxinh* (Đ. Rôtxinh) 1792 -1868

3.3. Nhạc sĩ *Niccolò Paganini* (1782 - 1840)

4. Âm nhạc Pháp – Beclioz (HECTOR BERLIOZ) 1803 - 1869

4.1. Khái quát về tình hình chính trị xã hội ở Pháp, những khuynh hướng tiến bộ trong nghệ thuật nửa đầu thế kỷ XIX

4.2. *H. Berlioz* (1803 - 1869)

5. Âm nhạc Ba Lan - Prêđêrich Sôpanh (FR ÉDÉRICH CHOPIN)(1810 - 1849)

5.1. Đặc điểm khái quát về tình hình chính trị - xã hội

5.2. *F. Chopin* (1810 - 1849)

6. Âm nhạc Nga - Mikhainivanovich Glinka (1804 -1857)

6.1. Khái quát về tình hình xã hội và âm nhạc Nga đầu thế kỷ XIX

6.2. Nhạc sĩ *M.I. Glinka* (1804 - 1857)

* Ôn tập, kiểm tra lấy điểm định kỳ.

BÀI 3(32 giờ)

Trường phái âm nhạc Lãng mạn cuối Thế kỷ XIX

*Lưu ý: Phần này là phần kiến thức mới, ở chương trình đào tạo Trung cấp học sinh chưa được tiếp cận. Nên Giảng viên phải giảng kỹ lưỡng, chi tiết.

Mục tiêu: Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật, quá trình phát triển của âm nhạc thế giới. Trường phái âm nhạc Lãng mạn giai đoạn cuối Thế kỷ XIX .

Nội dung: Thành tựu nghệ thuật nổi bật của trường phái âm nhạc Lãng mạn. Quá trình phát triển, đặc biệt thông qua những vận dụng sáng tạo, kết hợp nhiều thể loại âm nhạc, hình thức âm nhạc đã có từ các thời kỳ âm nhạc trước để tạo ra phong cách sáng tác mới; Các nghệ sĩ tiêu biểu và một số phong cách âm nhạc mới xuất hiện, hướng tới nền âm nhạc thế giới phát triển mạnh mẽ ở thế kỷ XX.

1. Âm nhạc Hunggari - nhạc sỹ Pharen Lixtơ (F. Liszt) 1811 - 1886

1.1. Khái quát lịch sử

1.2. Nhạc sỹ F. Liszt (F. Lixtơ) (1811 - 1886)

1.2.1. Thân thế sự nghiệp

1.2.2. Đặc điểm sáng tác và những tác phẩm tiêu biểu

2. Âm nhạc Đức - Áo nửa sau thế kỷ XIX và Risa Vacne (R.WAGNER) (1813 - 1883)

2.1. Bối cảnh lịch sử

2.2. Nhạc sỹ (Đức) R.Wagner (1813 - 1883)

2.2.1. Vài nét về thân thế sự nghiệp

2.2.2. Tác phẩm tiêu biểu – Nhạc kịch “Looengrin”

2.3. Nhạc sỹ (Đức) Johan Bramx (Jchames Brahms) (1833 - 1897)

2.3.1. Vài nét về cuộc đời sự nghiệp

2.3.2. Tác phẩm tiêu biểu – Giao hưởng số 4

3. Âm nhạc Ý - Gioodép Vécđi (D. VERDI) 1813 – 1901

3.1. Hoàn cảnh lịch sử

3.2. Nhạc sỹ D.Verdi (1813 - 1901)

3.2.1. Vài nét về cuộc đời sự nghiệp

3.2.2. Tác phẩm tiêu biểu – Nhạc kịch « Traviata »

4. Âm nhạc Pháp - Gioocđơ Bide (GEORGE BIZET) 1838 -1875

4.1. Bối cảnh lịch sử

4.2. Nhạc sỹ Gioocđơ Bide (1838 - 1875)

4.2.1. Vài nét về cuộc đời sự nghiệp

4.2.2. Tác phẩm tiêu biểu – Nhạc kịch “Cacmen”

5. Âm nhạc Tiệp - Xmêтана và Đvôgiác

5.1. Bối cảnh lịch sử

5.2. Nhạc sĩ Xmêta (BEDRIC SMETANA) 1824 – 1884

5.2.1. *Vài nét về cuộc đời sự nghiệp*

5.2.2. *Tác phẩm tiêu biểu – Bộ giao hưởng thơ “Tổ quốc tôi”*

5.3. Nhạc sĩ Antônin Đvôgiắc (A.DVORÁK) 1841 – 1904

5.3.1. *Vài nét về cuộc đời sự nghiệp*

5.3.2. *Tác phẩm tiêu biểu – Giao hưởng “Thế giới mới”*

6. Âm nhạc Nauy – Etsva Gric (E.GRIEG) 1843 – 1907

6.1. *Đặc điểm khái quát về E.GRIC*

6.2. *Đặc điểm sáng tác – Tác phẩm tiêu biểu – Conxecto cho piano và dàn nhạc*

7. Các nhạc sỹ “nhóm Khỏe” ở Nga và nhạc sĩ P. I. Traicôpxki

7.1. *Nhóm Khỏe (nhóm Hùng mạnh) ở Nga*

7.1.1. *M. A. Balakiép (1836 – 1910)*

7.1.2. *X. A. Kiu (1835 – 1918)*

7.1.3. *A.P. Bôlôđin (1833 – 1887)*

7.1.4. *M. P. Muxoócki (1839 - 1881)*

7.1.5. *Rimxky Corxakôp (1844 - 1908)*

7.2. *P. I. Traicôpxki (1840 - 1893)*

** Ôn tập, kiểm tra kết thúc môn học.*

IV. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:

- Sách giáo khoa:

+ Lịch sử âm nhạc Thế giới; Hình thức âm nhạc thế giới; Trích giảng âm nhạc thế giới của các nhà xuất bản Trung ương, các học viện, trường Đại học...

- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Bùi Ngọc Tú

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.

- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì...

4. Các điều kiện khác:

V. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

1. Nội dung:

- **Kiến thức:** Qua các bài kiểm tra đánh giá sinh viên về kiến thức nhận biết nguồn gốc hình thành và phát triển lịch sử âm nhạc thế giới qua các thời kỳ.

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua thực hành nghề nghiệp

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔN HỌC

1. Phạm vi áp dụng môn học:

Chương trình môn học Lịch sử âm nhạc được sử dụng để giảng dạy các ngành âm nhạc trình độ cao đẳng Liên thông.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Hình thức âm nhạc - Nguyễn Thị Nhung, NXB Đại học sư phạm.
- Lịch sử âm nhạc Thế giới tập I - Nguyễn Xinh, Nhạc Viện Hà Nội, 1983.
- Lịch sử âm nhạc Thế giới tập II - Thế Vinh và Nguyễn Thị Nhung, Nhạc Viện Hà Nội, 1985.
- Phân tích tác phẩm Âm nhạc - Đào Ngọc Dung, NXB Giáo dục 2002.
- Trích giảng âm nhạc Thế giới - Nguyễn Xinh, Thế Vinh và Nguyễn Thị Nhung, Nhạc Viện Hà Nội, 1987.
- Trích giảng âm nhạc Châu Âu nửa cuối thế kỷ XIX - Trương Nguyệt Anh, Nhạc Viện Hà Nội, 1991.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết
- Nội dung đề thi gói gọn trong kiến thức của phần: “*Lịch sử âm nhạc Phương Tây*”.
- Thời gian thi: 90 phút (bài thi tự luận);
 - Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Đọc và ghi nhạc

Mã môn học: MH 09

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành có hướng dẫn: 60 giờ, kiểm tra 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Đọc và ghi nhạc là môn học cơ sở ngành nằm trong chương trình đào tạo các ngành Âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông, có vai trò phát triển năng khiếu âm nhạc cho người học, làm cơ sở cho việc học tập, tiếp thu và cảm thụ các môn học âm nhạc khác.

- Tính chất: Môn học cung cấp kiến thức để phát triển khả năng đọc nhạc và ghi nhạc, phát triển năng khiếu âm nhạc cho người học.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Huống dẫn cho người học nắm bắt được cao độ, trường độ, giai điệu, tiết tấu, nhịp điệu, có khả năng nghe, luyện trí nhớ, tư duy, phát triển và thể hiện ý tưởng cảm xúc với các tác phẩm âm nhạc.

- Kỹ năng: Nhận biết và rèn luyện kỹ năng đọc, nghe, ghi nhạc, ứng dụng kiến thức vào thực tế trong hoạt động âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghệ.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên chương, mục	Thời gian (tiết)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
	HỌC KỲ I	30	9	20	1
1	Giọng Đô trưởng 1. Đọc nhạc: - Gam: Hoàn thiện kỹ năng đọc gam liền bậc và gam rải - Quãng: Luyện các quãng - Tiết tấu : Luyện các tiết tấu quen thuộc có đảo phách, chòm ba đơn. - Nhịp: 2/4, 3/4 , 4/4. - Tập đọc nhạc có sử dụng các tiết tấu nghịch phách	4	1	3	

	<p>2. Ghi nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Luyện tập các kỹ năng ghi nhanh - Ghi giai điệu: ghi 2 bè - Tiết tấu: Luyện nghe và ghi các tiết tấu cơ bản có đảo phách. - Nghe đàn ghi hòa thanh 				
2	<p>Giọng La thứ (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)</p> <p>1. Đọc nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gam: Đọc gam liền bậc và gam rải - Quãng: luyện đọc các quãng - Nhịp 3/8, 6/8 - Tiết tấu: Các dạng tiết tấu trên nhịp 3/8, 6/8. - Tập đọc nhạc trên khóa Fa <p>2. Ghi nhạc: Ghi nhanh trên trục gam La thứ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiết tấu: nghe và ghi các trường độ chùm ba đều, đảo phách và nghịch phách - Ghi giai điệu 2 bè - Nghe đàn ghi hòa thanh 	4,5	1,5	3	
3	<p>Giọng Son trưởng</p> <p>1. Đọc nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc gam . - Luyện đọc quãng - Luyện đọc tiết tấu: các tiết tấu đã học - Nhịp: 2/4, 3/8 - Bài tập đọc nhạc : có bước nhảy quãng xa. <p>2. Ghi nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhanh giai điệu - Ghi tiết tấu: các tiết tấu đã học - Ghi giai điệu có bước nhảy quãng xa - Ghi quãng hòa thanh 	4	1,5	2,5	

4	<p>Giọng Mi thứ</p> <p>1. Lý thuyết: Khái niệm về giọng Mi thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu</p> <p>2. Đọc nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện gam. - Luyện quãng - Nhịp: 2/4, 3/8 - Tiết tấu: Luyện gõ tiết tấu nhịp 2/4 - Bài tập đọc nhạc: nhịp 2/2, giai điệu có bè. <p>3. Ghi nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi nhanh giai điệu trên nhịp 6/8 - Ghi giai điệu trên nhịp 3/8, - Ghi tiết tấu các âm hình nhịp 2/4 - Nghe đàn ghi hòa thanh 	4,5	1,5	3	
5	<p>Giọng Fa trưởng</p> <p>1. Đọc nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc gam . - Luyện đọc quãng - Luyện đọc tiết tấu: các tiết tấu đã học - Nhịp: 2/4, 3/4, 3/8, - Bài tập đọc nhạc : có dấu hóa bất thường - Tiết tấu: Luyện đọc nốt theo tiết tấu. <p>2. Ghi nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và ghi nhanh giai điệu - Ghi giai điệu nhịp 6/8. - Tiết tấu: Ghi trên các âm hình nhịp 2/4 có đảo phách qua nhịp, Ghi hòa thanh 	4	1,5	2,5	

6	<p>Giọng Rê thứ Khái niệm về giọng Rê thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu</p> <p>1. Đọc nhạc: - Luyện gam: gam liên bậc và gam rải - Luyện quãng: Đọc các quãng - Nhịp: 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8 - Tiết tấu: Luyện gõ tiết tấu - Bài tập đọc nhạc: đọc nhạc 2 bè</p> <p>2. Ghi nhạc: - Ghi nhanh giai điệu trên nhịp 6/8 - Ghi giai điệu trên nhịp 3/8. - Ghi tiết tấu nhịp 3/8. - Ghi hòa thanh</p>	4,5	1,5	3	
7	Ôn tập – Kiểm tra	4,5	0,5	3	1
	HỌC KỲ II	30	9	20	1
1	<p>Giọng Rê trưởng Lý thuyết: Giới thiệu giọng Rê trưởng</p> <p>1. Đọc nhạc: - Luyện đọc gam, quãng - Tiết tấu: Chùm 3 nhịp 3/8, Luyện một số nhóm tiết tấu được phân chia tự do. nghe các âm hình đảo phách trên nhịp 2/4, 4/4 - Tập đọc nhạc : Nhịp 2/4, 3/8 4/4, 6/8. Giai điệu có bước nhảy</p> <p>2. Ghi nhạc: Ghi nhanh giai điệu có tiết tấu đơn giản - Ghi giai điệu: nhịp 3/8. - Ghi tiết tấu: nhịp 3/8, 6/8 - Ghi hòa thanh</p>	8	2	6	

2	<p>Giọng Si thứ Lý thuyết: Giới thiệu giọng si thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu.</p> <p>1. Đọc nhạc: - Tiết tấu : sử dụng chùm 3 đơn, dấu nối ở nhịp chẵn và nhịp lẻ - Tập đọc nhạc 2 bè</p> <p>2. Ghi nhạc: - Nghe và ghi nhanh có các quãng xa - Tiết tấu: Ghi các âm hình đảo phách, chùm 3 đơn, và các phần đảo phách trên nhịp 2/4, 3/4. 3/8, 6/8. - Ghi giai điệu có dấu nối đảo phách.. - Ghi quãng hòa thanh</p>	8	2,5	5,5	
3	<p>Giọng Xi giáng trưởng Lý thuyết:Giới thiệu giọng Xi giáng trưởng</p> <p>1. Đọc nhạc: - Gam: Đọc gam liền bậc và gam rải - Quãng: Các bài luyện đọc cao độ - Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học. - Đọc nhạc: Giai điệu có các quãng xa</p> <p>2. Ghi nhạc: - Ghi nhanh cao độ có quãng xa và dấu hóa bất thường. - Ghi tiết tấu: các tiết tấu đã học - Ghi giai điệu: Ghi các quãng thuận kèm theo các nhóm tiết tấu, Ghi hòa thanh</p>	8	2,5	5,5	

4	<p>Giọng son thứ Lý thuyết: Giới thiệu giọng Son thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu.</p> <p>1. Đọc nhạc: - Gam: Đọc gam liên bậc và gam rải - Quãng: Các bài luyện đọc cao độ - Tiết tấu: Đọc nốt theo tiết tấu - Đọc nhạc: Giai điệu 2 bè</p> <p>2. Ghi nhạc: - Ghi nhanh cao độ - Ghi tiết tấu: các tiết tấu đã học - Ghi giai điệu: Ghi các quãng thuận - Ghi 2 bè - Ghi hòa thanh</p>	6	2	3	1
HỌC KỲ III		30	8	20	2
1	<p>Giọng La trưởng 1. Đọc nhạc: - Đọc gam liên bậc, gam rải - Đọc quãng: Luyện các quãng - Tiết tấu : đọc nốt theo tiết tấu</p> <p>- Bài tập đọc nhạc: tập đọc một số bài dân ca, dân vũ có nhảy quãng xa và tiết tấu tổng hợp.</p> <p>2. Ghi nhạc: - Ghi nhanh cao độ - Ghi giai điệu - Ghi 2 bè</p>	8	2	6	

2	<p>Giọng Pha thẳng thứ</p> <p>1. Đọc nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc gam Pha thẳng thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu và gam rải - Đọc quãng: luyện các quãng - Tiết tấu: các âm hình phức tạp, đọc nốt nhạc theo tiết tấu - Đọc giai điệu có các quãng rộng, đọc nhạc 2 bè <p>2. Ghi nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và ghi nhanh các quãng - Ghi giai điệu: có bước nhảy xa quãng thuận - Tiết tấu: Ghi trên các âm hình phức tạp. - Ghi hòa thanh 	8	2	6	
3	<p>Giọng Mi giáng trưởng</p> <p>1. Đọc nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gam: Đọc gam và rải - Quãng: Đọc các quãng - Đọc nhạc 2 bè - Đọc nốt theo tiết tấu <p>2. Ghi nhạc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và ghi nhanh trên trực gam - Tiết tấu: nghe và ghi các âm hình cơ bản và đảo phách trên nhịp 2/4, 3/8, 6/8. - Ghi giai điệu: Giai điệu kết hợp một số tiết tấu đã học - Ghi hòa thanh 	8	2	6	

4	<p>Giọng Đô thứ Lý thuyết: Giới thiệu giọng Đô thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu. 1. Đọc nhạc: - Gam: Đọc gam liền bậc và gam rải - Quãng: Các bài luyện đọc cao độ - Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết tấu đã học. - Đọc nhạc: 2 bè ,Giai điệu có các quãng thuận 2. Ghi nhạc: - Ghi nhanh cao độ - Ghi giai điệu: Nhịp 3/8 kết hợp các nhóm tiết tấu - Ghi giai điệu 2 bè - Ghi hòa thanh</p>	6	2	2	2
5	Kiểm tra kết thúc môn học	90	26	60	4

2. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1 Giọng Đô trưởng

1. Lý thuyết

- Giới thiệu về giọng Đô trưởng
- Ôn lại các âm hình tiết tấu đã học

2. Đọc nhạc

- Gam: Hoàn thiện kỹ năng đọc gam liền bậc và gam rải
- Quãng: Luyện các quãng
- Tiết tấu : Luyện các tiết tấu quen thuộc có đảo phách, chùm ba đơn.
- Nhịp: 2/4, 3/4 , 4/4.
- Tập đọc nhạc có sử dụng các tiết tấu nghịch phách

3. Ghi nhạc

- Luyện tập các kỹ năng ghi nhanh
- Ghi giai điệu: 2 bè

- c. Tiết tấu: Luyện nghe và ghi các tiết tấu cơ bản có đảo phách.
- d. Ghi hòa thanh trên đàn

Bài 2

Giọng La thứ (Tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1. Đọc nhạc

- a. Gam: Đọc gam liền bậc và gam rải
- b. Quãng: luyện đọc các quãng
- c. Nhịp : 3/8, 6/8
- d. Tiết tấu: Các dạng tiết tấu trên nhịp 3/8, 6/8.
- e. Tập đọc nhạc trên khóa Fa

2. Ghi nhạc:

- a. Ghi nhanh giai điệu
- b. Tiết tấu: nghe và ghi các tiết tấu tổng hợp nhịp 2/4
- c. Ghi giai điệu 2 bè
- d. Ghi hòa thanh trên đàn

Bài 3

Giọng Son trưởng

1. Đọc nhạc

- a. Gam: Hoàn thiện gam liền bậc.
- b. Quãng: Luyện các quãng
- c. Tiết tấu: các tiết tấu tổng hợp
- d. Nhịp: 2/4, 3/4, 3/8
- e. Bài tập đọc nhạc : có bước nhảy quãng xa.

2. Ghi nhạc

- a. Ghi nhanh giai điệu kết hợp tiết tấu
- b. Ghi tiết tấu: các tiết tấu nhịp 2/4
- c. Ghi giai điệu có bước nhảy, nhịp 3/8.
- e. Ghi hòa thanh

Bài 4

Giọng Mi thứ

1. Lý thuyết: Khái niệm về giọng Mi thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu

2. Đọc nhạc

- a. Luyện gam
- b. Luyện quãng
- c. Nhịp: 2/2, 2/4, 3/8
- d. Tiết tấu: Luyện gõ tiết tấu tổng hợp nhịp 2/4

e. Bài tập đọc nhạc: làm quen nhịp 2/2, đọc nhạc có bè

3. Ghi nhạc

a. Ghi nhanh giai điệu : nhịp 6/8

b. Ghi tiết tấu nhịp 2/4

c. Ghi giai điệu trên nhịp 3/8

d. Ghi hòa thanh

Bài 5

Giọng Fa trưởng

1. Đọc nhạc

a. Luyện đọc gam

b. Luyện đọc quãng

c. Luyện đọc tiết tấu: các tiết tấu đã học

d. Nhịp: 2/4, 3/4, 3/8

e. Bài tập đọc nhạc : có dấu hóa bất thường

g. Tiết tấu: Luyện đọc nốt theo tiết tấu.

2. Ghi nhạc

a. Nghe và ghi nhanh giai điệu - Ghi giai điệu nhịp 6/8.

b. Tiết tấu: Ghi trên các âm hình nhịp 2/4 có đảo phách qua nhịp.

c. Ghi hòa thanh.

Bài 6

Giọng Rê thứ (Tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1. Lý thuyết: Khái niệm về giọng Rê thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu

2. Đọc nhạc

a. Luyện gam: gam liền bậc và gam rải

b. Luyện quãng: Đọc các quãng

c. Nhịp: 2/4, 3/4, 4/4, 3/8, 6/8

d. Tiết tấu: Luyện gõ tiết tấu

e. Bài tập đọc nhạc: đọc nhạc 2 bè

3. Ghi nhạc

a. Ghi nhanh giai điệu trên nhịp 6/8

b. Ghi giai điệu trên nhịp 3/8.

c. Ghi tiết tấu nhịp 3/8.

d. Ghi hòa thanh

Bài 7

Ôn Tập - Kiểm tra

HỌC KỲ II
Bài 8
Giọng Rê trưởng

1. Lý thuyết: Giới thiệu giọng Rê trưởng

2. Đọc nhạc

- a. Luyện đọc gam, quãng
- b. Tiết tấu: Luyện một số nhóm tiết tấu được phân chia tự do.
- c. Đọc nốt theo tiết tấu
- d. Tập đọc nhạc : Nhịp 3/8.

3. Ghi nhạc

- a. Ghi nhanh giai điệu nhịp 2/4
- b. Ghi giai điệu: nhịp 3/8.
- c. Ghi tiết tấu: nhịp 6/8.
- d. Ghi hòa thanh

Bài 9
Giọng Rê trưởng (tiếp theo)

1. Đọc nhạc

- a. Luyện đọc gam, quãng
- b. Tiết tấu: Chùm 3 nhịp 3/8. Luyện gõ tiết tấu 2 bè
- c. Tập đọc nhạc : Nhịp 6/8. Giai điệu có bước nhảy

2. Ghi nhạc

- a. Ghi nhanh giai điệu có tiết tấu đơn giản
- b. Ghi giai điệu: nhịp 3/8.
- c. Ghi tiết tấu: nhịp 3/8, 6/8
- d. Ghi hòa thanh

Bài 10
Giọng Si thứ (tự nhiên, hòa thanh, giai điệu)

1. Lý thuyết: Giới thiệu giọng si thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu.

2. Đọc nhạc

- a. Gam: Luyện gam liên bậc và gam rải
- b. Quãng: Luyện các quãng
- c. Tiết tấu : sử dụng chùm 3 đơn, đảo phách... dấu nối ở nhịp chẵn và nhịp

lẻ

- d. Tập đọc nhạc có nhảy quãng kết hợp tiết tấu

3. Ghi nhạc

- a. Nghe và ghi nhanh giai điệu

b. Tiết tấu: Ghi các âm hình đảo phách, chùm 3 đơn, và các phần đảo phách trên nhịp 2/4

c. Ghi giai điệu nhịp 3/8

d. Ghi hòa thanh

Bài 11

Giọng Si thứ (tiếp theo)

1. Đọc nhạc

a. Đọc gam Si thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu

- Đọc rải hợp âm Chủ, hạ át, át.

b. Đọc quãng

- Đọc các quãng lấy âm Si làm gốc

- Đọc quãng: 3, 4, 5, 6, 7

c. Bài tập đọc nhạc

d. Đọc nhạc 2 bè

e. Đọc nốt nhạc theo tiết tấu nhịp $\frac{3}{4}$

2. Ghi nhạc

a. Ghi nhanh: có dấu hóa bất thường

b. Ghi nhanh giai điệu: nhịp 2/4

c. Ghi tiết tấu tổng hợp nhịp 2/4

d. Ghi quãng hòa thanh.

Bài 12

Giọng Si giáng trưởng

1. Đọc nhạc

a. Gam: Đọc gam liền bậc và gam rải

b. Quãng: Các bài luyện đọc cao độ

c. Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết đã học.

d. Đọc nhạc: Giai điệu có các quãng xa

2. Ghi nhạc

a. Ghi nhanh cao độ có quãng xa và dấu hóa bất thường.

b. Ghi tiết tấu: các tiết tấu đã học

c. Ghi giai điệu: Ghi các quãng thuận kèm theo các nhóm tiết tấu.

d. Ghi hòa thanh

Bài 13

Giọng Si giáng trưởng (tiếp)

1. Đọc nhạc

a. Gam

- Đọc gam
- Đọc hợp âm chủ rải gam
- b. B-D-F, D-F-B2, F-B2-D2, B2-D2-F2 (đi lên, đi xuống)
- c. Quãng
 - Đọc quãng 3 trưởng hoặc thứ đi lên và đi xuống từ các bậc cơ bản của gam.
- Đọc lần và nhảy quãng 4,5,6
- d. Bài tập đọc nhạc 2 bè
- e. Tập đọc tiết tấu: Các nhóm tiết tấu nhịp 2/4, nhịp 6/8

2. Ghi nhạc

- a. Ghi tiết tấu: nhịp 2/4, 6/8
- b. Ghi giai điệu: nhịp $\frac{3}{4}$ quãng thuận có đảo phách
- c. Ghi quãng hòa thanh
- d. Nghe ghi hòa thanh

Bài 14

Giọng Sơn thứ

1. Lý thuyết: Giới thiệu giọng Sơn thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu.

2. Đọc nhạc:

- a. Gam: Đọc gam liền bậc và gam rải
- b. Quãng: Các bài luyện đọc cao độ
- c. Tiết tấu: Đọc nốt theo tiết tấu
- d. Đọc nhạc: Giai điệu 2 bè

3. Ghi nhạc:

- a. Ghi nhanh cao độ
- b. Ghi tiết tấu: các tiết tấu đã học
- c. Ghi giai điệu: Ghi các quãng thuận
- d. Ghi 2 bè
- e. Ghi hòa thanh

Bài 15

Ôn tập - Kiểm tra

Học Kỳ III
Bài 16
Giọng La trưởng

1. Đọc nhạc

- Đọc gam liền bậc, gam rải
- Đọc quãng: Luyện các quãng
- Tiết tấu : đọc nốt theo tiết tấu
- Bài tập đọc nhạc: tập đọc một số bài dân ca, dân vũ có nhảy quãng xa và tiết tấu tổng hợp.

2. Ghi nhạc

- Ghi nhanh cao độ
- Ghi giai điệu
- Ghi 2 bè

Bài 17
Giọng La trưởng (tiếp theo)

1. Đọc nhạc

- Đọc gam liền bậc, gam rải
- Đọc quãng: Luyện các quãng
- Tiết tấu : đọc nốt theo tiết tấu
- Bài tập đọc nhạc: tập đọc có nhảy quãng xa và tiết tấu tổng hợp.

2. Ghi nhạc

- Ghi tiết tấu
- Ghi giai điệu
- Ghi quãng hòa thanh
- Ghi hòa thanh

Bài 18
Giọng Pha thăng thứ

1. Đọc nhạc

- Đọc gam Pha thăng thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu và gam rải
- Đọc quãng: luyện các quãng
- Tiết tấu: các âm hình phức tạp, đọc nốt nhạc theo tiết tấu
- Đọc giai điệu có các quãng rộng, đọc nhạc 2 bè

2. Ghi nhạc

- Nghe và ghi nhanh các quãng
- Ghi giai điệu: có bước nhảy xa quãng thuận
- Tiết tấu: Ghi trên các âm hình phức tạp.

- Ghi hòa thanh

Bài 19 **Giọng Pha thăng thứ (tiếp)**

1. Đọc nhạc

- Đọc gam: thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu và gam rải
- Đọc quãng: luyện các quãng
- Tiết tấu: đọc nốt nhạc theo tiết tấu
- Giai điệu: có các quãng rộng

2. Ghi nhạc

- Nghe và ghi nhanh các quãng
- Ghi giai điệu: có bước nhảy xa quãng thuận
- Tiết tấu: Ghi trên các âm hình phức tạp.
- Ghi quãng hòa thanh

Bài 20 **Giọng Mi giáng trưởng**

1. Đọc nhạc

- Gam: Đọc gam và rải
- Quãng: Đọc các quãng
- Đọc nhạc 2 bè
- Đọc nốt theo tiết tấu

2. Ghi nhạc

- Nghe và ghi nhanh trên trục gam
- Tiết tấu: nghe và ghi các âm hình cơ bản và đảo phách trên nhịp 2/4.
- Ghi giai điệu: Giai điệu kết hợp một số tiết tấu đã học
- Ghi quãng hòa thanh

Bài 21 **Giọng Mi giáng trưởng (tiếp)**

1. Đọc nhạc

- Gam: Đọc gam và rải
- Quãng: Đọc các quãng
- Đọc nhạc: Có quãng xa kết hợp tiết tấu tổng hợp nhịp 4/4
- Đọc nốt theo tiết tấu: Nhịp 2/4, 3/8.

2. Ghi nhạc

- Nghe và ghi nhanh trên trục gam
- Tiết tấu: nghe và ghi các âm hình cơ bản và đảo phách trên nhịp 2/4.
- Ghi giai điệu: Giai điệu kết hợp một số tiết tấu đã học nhịp 6/8

- Ghi hòa thanh.

Bài 22 **Giọng Đô Thứ**

Lý thuyết: Giới thiệu giọng Đô thứ tự nhiên, hòa thanh, giai điệu.

1. Đọc nhạc

- Gam: Đọc gam liền bậc và gam rải
- Quãng: Các bài luyện đọc cao độ
- Tiết tấu: ôn lại các nhóm tiết tấu đã học.
- Đọc nhạc: 2 bè ,Giai điệu có các quãng thuận

2. Ghi nhạc

- Ghi nhanh cao độ
- Ghi giai điệu: Nhịp 3/8 kết hợp các nhóm tiết tấu
- Ghi giai điệu 2 bè

Bài 23 **Ôn tập - Kiểm tra**

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa.

2. Trang thiết bị máy móc: Đàn Piano, bảng có dòng kẻ khuông nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu học tập, vở chép nhạc.

4. Các điều kiện khác:

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về đọc nhạc, thực hiện được những yêu cầu của môn học.

- Về kỹ năng: Qua mỗi bài học trang bị cho Sinh viên khả năng tích hợp với ba kỹ năng đọc - nghe - ghi.

- Về thái độ: Như đã nói ở trên đây là môn học có tính đặc thù, chính vì vậy môn học được thể hiện với nhiều cách luyện tập phong phú đòi hỏi sự tập trung cao độ của cả Thầy và Trò.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Yêu cầu Sinh viên có tinh thần tự giác, tìm tòi , sáng tạo để tiếp thu bài học tốt hơn.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Làm tiền đề cho các môn học khác về âm nhạc như: hòa thanh, phân tích tác phẩm, các môn chuyên ngành như thanh nhạc, nhạc cụ...

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Mỗi Sinh viên đều có những ưu, nhược điểm khác nhau vì vậy người Thầy cần giúp trò khắc phục được điểm yếu và phát huy điểm mạnh của mình.

- Đối với người học: Rèn luyện và tích hợp kiến thức theo hướng dẫn của Thầy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình giảng dạy ký xướng âm trình độ 1 đến 4 của Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Các bài đọc nghi nhạc của tác giả Simone Huguet A1, A2, A3

- Giáo trình Đọc và ghi nhạc của nhóm tác giả: Phạm Thanh Vân, Nguyễn Hoàn Thông

- Giáo trình Xướng âm của tác giả Đắc Quỳnh và một số tài liệu tham khảo khác.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi thực hành (đọc nhạc); Thi viết (Ghi nhạc)

- Thời gian thi:

+ Đọc nhạc: Thực hiện theo quy định

+ Ghi nhạc: 90 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa thanh

Mã môn học: MH 10

Thời gian môn học: 60 giờ (Lý thuyết 27 giờ. Bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 3 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học

1. Vị trí: Hòa thanh là môn học kiến thức cơ sở ngành nâng cao trong chương trình đào tạo Cao đẳng âm nhạc liên thông (các ngành thanh nhạc, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây)

2. Tính chất: Là môn học lý thuyết, nghiên cứu cấu tạo của hợp âm và quy luật nối tiếp của các hợp âm đó.

II. Mục tiêu môn học

1. Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về hòa thanh cổ điển (phối bè trên giấy)

2. Kỹ năng:

- Biết vận dụng kiến thức Hòa thanh vào học tập và các hoạt động khác về âm nhạc

- Có khả năng sáng tạo giai điệu dựa trên quy luật nối tiếp các hợp âm.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ - Hoà âm 4 bè	2	1	1	
2	Chương 2: Hệ thống chức năng chính	2	1	1	
3	Chương 3: Liên kết hợp âm 3 chính gốc	4	2	2	
4	Chương 4: Phối hoà âm cho giai điệu bằng các hợp âm 3 chính	4	1	2	1
5	Chương 5: Bước nhảy thay đổi vị trí âm	2	1	1	
6	Chương 6: Bước nhảy âm 3 vào âm 3	2	1	1	

7	Chương 7: Phối cho bè cho bè Basse	4	1	2	1
8	Chương 8: Kết cấu nhạc – Đoạn nhạc	2	1	1	
9	Chương 9: Hợp âm kết K6/4	4	2	2	
10	Chương 10: Hợp âm sáu (T6-S6-D6)	4	2	2	
11	Chương 11: Bước nhảy khi nối tiếp hợp âm 3 với hợp âm 6	4	2	2	
12	Chương 12: Nối tiếp hai hợp âm 6	4	2	2	
13	Chương 13: Âm ngoài hợp âm	2	1	1	
14	Chương 14: Hợp âm bốn sáu lược, thêu	4	1	2	1
15	Chương 15: Hợp âm 7 át gốc	4	2	2	
16	Chương 16: Các thể đảo của hợp âm 7 át	4	2	2	
17	Chương 17: Bước nhảy khi giải quyết hợp âm bảy át về chủ	4	2	2	1
18	Chương 18: Hệ thống chức năng đầy đủ của điệu trưởng và thứ hòa thanh.	4	2	2	
	Tổng	60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết

Chương 1

HỢP ÂM BA TRƯỞNG, HỢP ÂM BA THỨ - HÒA ÂM BỐN BÈ

1. Mục tiêu

Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm ba trưởng, hợp âm ba thứ vào hòa thanh bốn bè theo đúng nguyên tắc.

2. Nội dung

(Giới thiệu khái quát các loại giọng)

2.1. Hợp âm ba trưởng - Hợp âm ba thứ

2.1.1. Đặc điểm cấu trúc

2.1.2. Bảng cấu trúc quãng

2.2. Hòa âm bốn bè và cách sắp xếp

2.2.1. Nguyên tắc viết

2.2.2. Cách tăng đôi âm trong hợp âm ba

2.2.3. Cách sắp xếp hợp âm ba vào hòa thanh bốn bè

2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 2

HỆ THỐNG CHỨC NĂNG CỦA CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH

1. Mục tiêu

- Nhận biết và ký hiệu các chức năng chính trên giọng trưởng, thứ.
- Nắm được quy luật nối tiếp các vòng hòa âm.

2. Nội dung

2.1. Điều thức

2.1.1. Khái niệm điều thức

2.1.2. Chức năng của điều thức

2.1.3. Hệ thống chức năng của các hợp âm ba chính

2.2. Các vòng hòa âm

2.2.1. Công thức vòng hòa âm

2.2.2. Tên các vòng hòa âm

2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 3

LIÊN KẾT CÁC HỢP ÂM BA GỐC

1. Mục tiêu

Hiểu các nguyên tắc và thực hiện nối tiếp các hợp âm ba chính ở thể gốc đúng phương pháp

2. Nội dung

(Khái niệm)

2.1. Cách tiến hành của các bè

2.1.1. Sự tiến hành của một bè

2.1.2. Sự tiến hành của hai bè

2.1.3. Sự chuyển động của các cặp bè

2.2. Kết hợp các hợp âm ba chính nguyên vị (gốc)

2.2.1. Mối tương quan giữa các hợp âm và âm chung

2.2.2. Cách nối tiếp các hợp âm ba chính gốc (phương pháp kết hợp)

2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 4

PHỐI HÒA ÂM CHO GIAI ĐIỆU BẰNG CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH (GỐC)

1. Mục tiêu

- Biết cách phân tích công năng và phối hòa thanh cho bè giai điệu bằng T – S – D ở thể gốc

2. Nội dung

- 2.1. Phối hòa âm cho giai điệu
- 2.2. Hướng dẫn thực hành
 - 2.2.1. Xác định điệu thức của giai điệu
 - 2.2.2. Xác định vị trí các âm trong hợp âm
 - 2.2.3. Đặc điểm vị trí công năng
 - 2.2.4. Nguyên tắc về nhịp phách
 - 2.2.5. Phương pháp thực hiện nối tiếp
 - 2.2.6. Nguyên tắc chuyển động của bè Basse
- 2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 5

SỰ THAY ĐỔI VỊ TRÍ CÁC ÂM CỦA HỢP ÂM

1. Mục tiêu

Nắm được các bước nhảy và thực hiện áp dụng đúng nguyên tắc

2. Nội dung

- 2.1. Vai trò của sự thay đổi vị trí âm của hợp âm
 - 2.1.1. Đổi vị trí giai điệu
 - 2.1.2. Đổi vị trí sắp xếp hợp âm
- 2.2. Kỹ thuật (quy tắc) thay đổi vị trí âm
 - 2.2.1. Thay đổi vị trí cùng hướng
 - 2.2.2. Thay đổi vị trí ngược hướng
- 2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 6

BƯỚC NHẢY CỦA CÁC ÂM BA

1. Mục tiêu

- Hiểu được nguyên tắc sử dụng bước nhảy âm ba.
- Biết phân loại các bước nhảy trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chung
 - 2.1.1. Bước nhảy âm ba ở bè Soprano
 - 2.1.2. Bước nhảy âm 3 ở bè Teno
- 2.2. Cách tiến hành bè
- 2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 7

PHỐI HÒA THANH CHO BÈ BASSE

1. Mục tiêu

- Nắm được nguyên tắc phối hòa thanh cho bè Basse

2. Nội dung

2.1. Phối cho bè Basse

2.1.1. Kết hợp nối tiếp kiểu hòa thanh và giai điệu

2.1.2. Kết hợp sự thay đổi vị trí các âm của hợp âm cùng với kiểu nối tiếp hòa thanh và giai điệu

2.1.3. Đặc điểm của bè Basse

2.1.4. Hướng chuyển động của giai điệu

2.1.5. Các điểm ngắt

2.2. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 8

ĐOẠN NHẠC – CÂU NHẠC – KẾT

1. Mục tiêu

- Biết xác định và phân loại các điểm kết trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Đoạn nhạc – câu nhạc

2.2. Kết trong đoạn nhạc

2.2.1. Kết (Candence)

2.2.2. Các hình thức chủ yếu của kết

2.2.3. Kết biến cách bổ sung

2.2.4. Kết hoàn chỉnh và không hoàn chỉnh

2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 9

HỢP ÂM KẾT SÁU BỐN

1. Mục tiêu

- Hiểu vai trò và xác định đúng vị trí của K_{6/4} trong bài hòa thanh

2. Nội dung

2.1. Định nghĩa, ký hiệu

2.2. Đặc tính chức năng K_{6/4}

2.2.1. Đặc tính chức năng

2.2.2. Cách giải quyết K_{6/4}

2.3. Cách tiến hành bè

2.3.1. Về nhịp phách

2.3.2. Giải quyết K_{6/4} vào D trong kết nửa

2.3.3. Giải quyết K_{6/4} - D trong kết hẳn (kết đoạn)

- 2.4. Hợp âm chuẩn bị của K⁶₄
- 2.5. Thay đổi vị trí âm
- 2.6. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 10

CÁC HỢP ÂM BA CHÍNH ĐÀO MỘT (HỢP ÂM SÁU)

1. Mục tiêu

- Nắm được nguyên tắc nối tiếp và cách dùng hợp âm âm sáu trong bài hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Đặc điểm và cách áp dụng hợp âm sáu
 - 2.1.1. Định nghĩa – ký hiệu
 - 2.1.2. Tăng đôi âm và cách sắp xếp
 - 2.1.3. Thay đổi vị trí âm
- 2.2. Cách tiến hành bè - Các khoảng 8, khoảng 1, khoảng 5 song song
 - 2.2.1. Các khoảng 8, khoảng 1 song song
 - 2.2.2. Các khoảng năm song song
- 2.3. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba cùng chức năng
- 2.4. Kết hợp các hợp âm sáu với hợp âm ba khác chức năng
 - 2.4.1. Nối tiếp các hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 4 và 5
 - 2.4.2. Nối tiếp hợp âm sáu với hợp âm ba có quan hệ khoảng 2
- 2.5. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 11

CÁC BƯỚC NHẢY KHI NỐI TIẾP HỢP ÂM BA VỚI HỢP ÂM SÁU

1. Mục tiêu

- Nắm được nguyên tắc nối tiếp khi sử dụng bước nhảy giữa hợp âm 3 với hợp âm 6

2. Nội dung

- 2.1. Ý nghĩa các bước nhảy
- 2.2. Bước nhảy của âm một và âm năm
 - 2.2.1. Nối tiếp hợp âm ba với hợp âm sáu có tương quan khoảng 4 và 5
 - 2.2.2. Nhảy âm 1 vào âm 1; âm 5 vào âm 5 ở các bè giữa
 - 2.2.3. Các bước nhảy hỗn hợp
- 2.3. Các khoảng tám và khoảng năm ản
- 2.4. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 12

NỐI TIẾP HAI HỢP ÂM SÁU

1. Mục tiêu

- Nắm được phương pháp nối tiếp hai hợp âm 6 trong giọng trưởng và thứ

2. Nội dung

2.1. Khái niệm

2.1.1. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 4, khoảng 5

2.1.2. Các hợp âm sáu có quan hệ khoảng 2

2.2. Đặc điểm riêng điệu thứ hòa thanh

2.2.1. Nối tiếp T6 – D6 , D6 – T6

2.2.2. Nối tiếp S6 – D6

2.3. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 13

ÂM NGOÀI HỢP ÂM

1. Mục tiêu

- Phân biệt được các dạng của âm ngoài hợp âm

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung

2.2. Các dạng của âm ngoài hợp âm (âm ngoài)

2.2.1. Âm muộn

2.2.2. Âm lướt

2.2.3. Âm thêu

2.2.4. Âm sớm

2.2.5. Âm thoát

Chương 14

HỢP ÂM BỐN SÁU LƯỚT VÀ THÊU

1. Mục tiêu

- Nắm được công thức và thực hiện phối đúng nguyên tắc của vòng hòa thanh lướt và thêu

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về hợp âm 6_4

2.2. Hợp âm sáu bốn lướt

2.2.1. Hợp âm át lướt

2.2.2. Hợp âm chủ lướt

- 2.2.3. Tiến hành bè
- 2.2.4. Các dấu hiệu của vòng hợp âm lướt
- 2.3. Hợp âm sáu bốn thêu
 - 2.3.1. Hợp âm hạ át thêu
 - 2.3.2. Hợp âm chủ thêu
 - 2.3.3. Tiến hành bè
 - 2.3.4. Hợp âm 6_4 thêu ở kết
- 2.4. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 15

HỢP ÂM BẢY ÁT GỐC

1. Mục tiêu

- Nắm được nguyên tắc sử dụng và giải quyết D7 trong hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Cấu tạo hợp âm và ký hiệu
 - 2.1.1. Cấu tạo hợp âm bảy át
 - 2.1.2. Ký hiệu hợp âm bảy át
- 2.2. Tính chất của hợp âm 7 át (D_7)
- 2.3. Sự chuẩn bị và các phương pháp nối tiếp hợp âm 7 át
 - 2.3.1. Nối tiếp T ; T_6 ; $K_4^6 - D_7$
 - 2.3.2. Nối tiếp S ; $S_6 - D_7$
 - 2.3.3. Nối tiếp D; $D_6 - D_7$
- 2.4. Cách giải quyết của hợp âm D_7
 - 2.4.1. Giải quyết D_7 (đủ nốt) vào T
 - 2.4.2. Giải quyết D_7 (thiếu nốt) vào T
- 2.5. Cách sử dụng hợp âm bảy át
 - 2.5.1. Trong kết đủ T
 - 2.5.2. Trong kết nửa D
- 2.6. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 16

CÁC THỂ ĐẢO CỦA HỢP ÂM BẢY ÁT (D_7)

1. Mục tiêu

- Nắm được nguyên tắc sử dụng và giải quyết D_7 đảo trong hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Tên gọi – Ký hiệu
- 2.2. Cách sử dụng các thể đảo của hợp âm D_7

- 2.2.1. Giải quyết các thể đảo của hợp âm D7
- 2.2.2. Cách dùng các thể đảo D7
- 2.3. Hợp âm ba bốn (D^4_3) lướt
- 2.4. Thay đổi vị trí âm
- 2.5. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 17

NHỮNG BƯỚC NHẢY KHI GIẢI QUYẾT HỢP ÂM BẢY ÁT VỀ CHỦ

1. Mục tiêu

Biết sử dụng các bước nhảy của D7 đúng nguyên tắc

2. Nội dung

- 2.1. Bước nhảy của âm năm và âm một
 - 2.1.1. Khi kết hợp $D_2 - T_6$
 - 2.1.2. Khi kết hợp $D^6_5, D^4_3 - T$
- 2.2. Bước nhảy kép
- 2.3. Các khoảng 8 ngược hướng và song song trong kết hản
- 2.4. Hướng dẫn bài mẫu

Chương 18

HỆ THỐNG CHỨC NĂNG ĐẦY ĐỦ TRONG ĐIỆU TRƯỞNG TỰ NHIÊN VÀ THỨ HÒA THANH

1. Mục tiêu

- Nắm được đặc điểm, tên gọi, ký hiệu các hợp âm ba phụ trong điệu thức trưởng tự nhiên và thứ hòa thanh

2. Nội dung

- 2.1. Điệu trưởng
 - 2.1.1. Điều kiện và đặc điểm các hợp âm ba phụ
 - 2.1.2. Hệ thống chức năng đầy đủ
 - 2.1.3. Đặc tính của nhóm chủ
- 2.2. Điệu thứ hòa âm
 - 2.2.1. Đặc điểm
 - 2.2.2. Hệ thống chức năng
- 2.3. Lôzic nối tiếp và những vòng hòa âm của hệ thống chức năng đầy đủ.

IV. Điều kiện thực hiện môn học

- 1. Phòng học chuyên môn:** Phòng học tập thể (Cách âm)
- 2. Trang thiết bị máy móc:** Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc
- 3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

- Sách giáo khoa “*Hòa âm 4 tác giả*” của Nga
- Tài liệu soạn giảng của giảng viên Đặng Vân Hà
- Vở chép nhạc, bút chì, tẩy..
- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản Hòa thanh qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Hòa thanh được sử dụng để giảng dạy trình độ liên thông Cao đẳng âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý:

- Tất cả các chương đều là những kiến thức cơ bản để tiếp tục học các môn chuyên ngành

4. Tài liệu cần tham khảo:

- “*Hoà âm 4 tác giả*”, tập 1, NXB Moskva
- Phạm Minh Khang “*Bài tập Hòa thanh*”
- Phạm Tú Hương “*Hoà thanh*”,

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy trình hình thức thi; thời gian làm bài thi; điều kiện thi hết môn

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Phân tích tác phẩm Âm nhạc

Mã môn học: MH 11

Thời gian thực hiện môn học: 60 tiết (lý thuyết: 27 giờ. Bài tập: 30 giờ.

Kiểm tra: 3 giờ

I. Vị trí, tính chất môn học

1. Vị trí: Là môn học cơ sở ngành nâng cao trong chương trình đào tạo Cao đẳng âm nhạc liên thông (các ngành thanh nhạc, ngành Biểu diễn nhạc cụ truyền thống, ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương Tây)

2. Tính chất: Là môn học lý thuyết trong chương trình đào tạo. Môn học cung cấp các khái niệm, định nghĩa, các ví dụ chứng minh một số hình thức âm nhạc qua các thời kỳ.

II. Mục tiêu môn học

1. Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về một số hình thức âm nhạc.

2. Kỹ năng: Nhận biết và phân tích được các dạng hình thức khác nhau trong hoạt động âm nhạc.

3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập	Kiểm tra
1	Nguyên tắc chung phân tích tác phẩm AN	2	1	1	
2	Những phương pháp diễn tả cơ bản.	2	1	1	
3	Chủ đề âm nhạc - Nguyên tắc cấu tạo CD	2	1	1	
4	Chức năng từng phần của hình thức AN	4	2	2	
5	Hình thức một đoạn đơn	10	4	6	
6	Hình thức hai đoạn đơn	10	4	5	1
7	Hình thức ba đoạn đơn	12	5	6	1
8	Hình thức Ba đoạn phức	12	6	5	1
9	Giới thiệu khái quát hình thức Rondo, Biến tấu và Sonate	6	3	3	
Tổng		60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết

Bài 1 **NGUYÊN TẮC CHUNG** **PHÂN TÍCH TÁC PHẨM ÂM NHẠC**

1. Mục tiêu: Sinh viên nắm được những nguyên tắc cơ bản khi thực hiện phân tích một tác phẩm âm nhạc

2. Nội dung

2.1. Những nguyên tắc chung trong phương pháp PTTP âm nhạc

2.1.1. Đối tượng

2.1.2. Nguyên tắc chung khi PTTP

2.1.3. Phương pháp phân tích

2.2. Hình thức âm nhạc – Thể loại âm nhạc

2.2.1. Hình thức âm nhạc

2.2.2. Thể loại âm nhạc

Bài 2 **NHỮNG PHƯƠNG PHÁP DIỄN TẢ CƠ BẢN**

1. Mục tiêu: Sinh viên nắm bắt được đặc điểm những phương pháp diễn tả cơ bản trong âm nhạc để làm cơ sở phân tích bài

2. Nội dung

2.1. Những nhân tố cơ bản

2.1.1. Giai điệu.

2.1.2. Tiết tấu - tiết luật

2.1.3. Hoà thanh.

2.2. Những nhân tố khác

2.2.1. Nhịp độ.

2.2.2. Tốc độ

2.2.3. Lực độ

2.2.4. Âm vực - Âm khu

2.2.5. Âm sắc.

2.2.6. Cách cấu tạo

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 3 **CHỦ ĐỀ ÂM NHẠC VÀ NHỮNG NGUYÊN TẮC CẤU TẠO CHÍNH**

1. Mục tiêu: Sinh viên phân biệt được giới hạn của chủ đề, khuôn khổ chủ đề và phân biệt được các loại chủ đề

2. Nội dung

- 2.1. Chủ đề âm nhạc
 - 2.1.1. Giới hạn của chủ đề
 - 2.1.2. Khuôn khổ cấu tạo chủ đề
 - 2.1.3. Các loại chủ đề
- 2.2. Những nguyên tắc cấu tạo chính
 - 2.2.1. Nguyên tắc nhắc lại
 - 2.2.2. Nguyên tắc đổi mới âm điệu
 - 2.2.3. Nguyên tắc tái hiện
- 2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 4

CHỨC NĂNG TỪNG PHẦN CỦA HÌNH THỨC ÂM NHẠC

1. Mục tiêu: Sinh viên nhận biết được chức năng chính và phụ trong hình thức âm nhạc

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm
 - 2.1.1. Chức năng Lozic
 - 2.1.2. Chức năng cấu trúc.
- 2.2. Chức năng từng phần.
 - 2.2.1. Mở đầu.
 - 2.2.2. Trình bày.
 - 2.2.3. Phần giữa.
 - 2.2.4. Nói tiếp.
 - 2.2.5. Tái hiện.
 - 2.2.6. Phần kết.
- 2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 5

HÌNH THỨC MỘT ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu: Sinh viên phân biệt được các kết cấu, các điểm ngắt trong cấu trúc hình thức âm nhạc

- Sinh viên phân tích được các dạng cấu trúc hình thức một đoạn đơn

2. Nội dung

- 2.1. Sự phân chia trong hình thức âm nhạc
 - 2.1.1. Ngắt
 - 2.1.2. Đoạn lạc
 - 2.2.3. Phân

- 2.2. Đoạn nhạc
 - 2.2.1. Khái niệm
 - 2.2.2. Chức năng
 - 2.2.3. Các bộ phận của đoạn nhạc
- 2.3. Các dạng cấu trúc phổ biến.
 - 2.3.1. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc nhắc lại.
 - 2.3.2. Đoạn nhạc 2 câu với lối cấu trúc không nhắc lại.
 - 2.3.3. Đoạn nhạc gồm 3 câu
 - 2.3.4. Đoạn nhạc không phân câu
 - 2.3.5. Đoạn nhạc phức tạp
 - 2.3.6. Ứng dụng
- 2.4 . Những bổ xung thêm về cấu trúc.
 - 2.4.1. Cấu trúc cân phương, vuông vắn và không cân phương.
 - 2.4.2. Tính chu kỳ, tổng hợp và chia nhỏ trong cấu trúc.
- 2.5. Một vài dạng đoạn nhạc thường gặp trong dân ca người Việt.
 - 2.5.1. Nhận xét chung.
 - 2.5.2. Một vài dạng cấu trúc đoạn nhạc trong dân ca người Việt.
- 2.6. Hướng dẫn phân tích

Bài 6

HÌNH THỨC HAI ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu: Sinh viên nhận biết, phân tích được các dạng cấu trúc hình thức hai đoạn đơn

2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chung.
 - 2.1.1. Định nghĩa
 - 2.1.2. Sơ đồ tổng thể
- 2.2. Các dạng cấu trúc
 - 2.2.1. Hình thức hai đoạn đơn có tái hiện.
 - 2.2.2. Hình thức hai đoạn đơn không có tái hiện.
 - 2.2.3. Các phần phụ, sự nhắc lại các phần chính của hình thức hai đoạn đơn.
 - 2.2.4. Ứng dụng
- 2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 7

HÌNH THỨC BA ĐOẠN ĐƠN

1. Mục tiêu: Sinh viên nhận biết, phân tích được các dạng cấu trúc hình thức ba đoạn đơn

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa.

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Cấu trúc từng phần của hình thức ba đoạn đơn

2.2.1. Phần trình bày

2.2.2. Phần giữa

2.2.3. Phần tái hiện

2.2.4. Các phần phụ sự nhắc lại các phần chính của hình thức ba đoạn đơn.

2.2.5. Đặc điểm riêng trong thanh nhạc

2.2.6. Ứng dụng của hình thức 3 đoạn đơn.

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 8

HÌNH THỨC BA ĐOẠN PHỨC

1. Mục tiêu: Sinh viên nhận biết, phân tích được các dạng cấu trúc hình thức ba đoạn phức

2. Nội dung

2.1. Khái niệm chung.

2.1.1. Định nghĩa.

2.1.2. Sơ đồ tổng thể

2.2. Cấu trúc từng phần của hình thức 3 đoạn phức.

2.2.1. Phần A (Trình bày)

2.2.2. Phần B.(Giữa)

2.2.3. Phần A (Tái hiện).

2.2.4. Các phần phụ và ứng dụng của hình thức 3 đoạn phức.

2.3. Hướng dẫn phân tích

Bài 9

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT

VỀ HÌNH THỨC RONDO – BIẾN TẤU – SONATE

1. Mục tiêu: Nắm được tên và bố cục tổng thể các hình thức

- Nắm được quá trình hình thành và phát triển của các hình thức.

2. Nội dung

- 2.1. Hình thức Rondo
- 2.2. Hình thức Biến tấu
- 2.3. Hình thức Sonate

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn

Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc

- Đàn Piano, bảng kẻ khuông nhạc, máy nghe nhạc, băng đĩa nhạc.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Nguyễn Thị Nhung, *Hình thức, Thể loại âm nhạc*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội

- Một số tài liệu tham khảo khác trong quá trình học.
- Vở chép nhạc, tẩy, bút chì..

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- **Kiến thức:** Đánh giá kiến thức cơ bản về hình thức âm nhạc qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- **Kỹ năng:** Đánh giá kỹ năng của học sinh thông qua thực hành nghề nghiệp

- **Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng của môn học

- Chương trình môn học Hình thức âm nhạc được sử dụng để giảng dạy trình độ Cao đẳng âm nhạc liên thông.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
 - Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý

4. Tài liệu tham khảo

- *"Phân tích tác phẩm âm nhạc"*, Đào Ngọc Dung, 2002, NXB GD - HN
- *"Hình thức âm nhạc"*, Trần Thanh Hà, 2010, Nhạc viện TP Hồ Chí Minh

- "*Hình thức, Thể loại âm nhạc*", Nguyễn Thị Nhung, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

- "*Thể loại âm nhạc*", NXB Âm nhạc, Nguyễn Thị Nhung, 1996, Hà Nội.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy trình hình thức thi; thời gian làm bài thi; điều kiện thi hết môn

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chỉ huy và dàn dựng

Mã môn học: MH 12

Thời gian môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ và kiểm tra: 3 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Chỉ huy là môn học thuộc khối kiến thức cơ bản, nằm trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Chỉ huy là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, sử dụng những động tác trên đôi tay để điều khiển một tập thể diễn viên biểu diễn tác phẩm âm nhạc.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Người học nắm được khái niệm, các kỹ thuật, phương pháp thực hành chỉ huy.

- Về kỹ năng: Có khả năng đọc tổng phổ, khả năng nghe các diễn viên trình diễn phân phổ, thể hiện các động tác chỉ huy trên đôi tay đúng kỹ thuật để dẫn dắt các diễn viên trình diễn âm nhạc theo đúng ý đồ tác phẩm.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng đã học để thực hành chỉ huy âm nhạc.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
		60	27	30	3
1	Bài 1: Làm quen với môn học Chỉ huy	60	3	0	3
2	Bài 2: Kỹ thuật chỉ huy cơ bản		10	5	
3	Bài 3: Chỉ huy bài nhịp hai phách		3	5	
4	Bài 4: Chỉ huy bài nhịp ba phách		3	5	
5	Bài 5: Chỉ huy bài nhịp bốn phách		3	5	
6	Bài 6: Chỉ huy bài nhịp sáu phách		3	5	
7	Bài 7: Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		2	5	
	Tổng cộng	60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết

Mục tiêu: Người học nắm được khái niệm về Chỉ huy; Vị trí, vai trò của người chỉ huy; các kỹ thuật chỉ huy cơ bản; chỉ huy được một số tiểu phẩm ở nhịp hai phách, nhịp ba phách, nhịp bốn phách và nhịp sáu phách.

Bài 1

Làm quen với môn học Chỉ huy

1. Khái niệm
2. Vị trí, vai trò của người chỉ huy

Bài 2

Kỹ thuật chỉ huy cơ bản

1. Tư thế người chỉ huy
2. Phạm vi hoạt động của hai tay
3. Các bộ phận trên cánh tay
4. Các vấn đề cần chú ý khi đánh nhịp
5. Các kỹ thuật chỉ huy cơ bản
6. Giới thiệu cách đánh một số loại nhịp hay dùng
7. Các động tác xử lý kỹ thuật
8. Nhiệm vụ của từng tay và sự phối hợp của hai tay
9. Một số hiệu lệnh thường dùng của người chỉ huy
10. Bài tập khởi động giải phóng cơ bắp

Bài 3

Chỉ huy bài nhịp hai phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ
3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 4

Chỉ huy bài nhịp ba phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ
3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 5

Chỉ huy bài nhịp bốn phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ

3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 6

Chỉ huy bài nhip sáu phách

1. Giới thiệu tác giả, tác phẩm
2. Đọc tổng phổ
3. Hướng dẫn chỉ huy
4. Thực hành chỉ huy tiểu phẩm

Bài 7

Ôn tập - Kiểm tra kết thúc môn học

- Hình thức: Thực hành chỉ huy.
- Nội dung: Chỉ huy 01 tiểu phẩm trên đàn Piano

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học tập thể, có hệ thống tiêu tán âm, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, tập bài giảng, giáo trình, giá nhạc và dũa chỉ huy.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá trong quá trình học tập trên lớp, đạt được các yêu cầu :
 - + Người học nắm được tác phẩm chỉ huy
 - + Hiểu được kỹ thuật chỉ huy cơ bản và những động tác xử lý cần thiết trong bài để chỉ huy âm nhạc
 - Về kỹ năng: Thông qua việc thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, đánh giá:
 - + Kỹ năng chỉ huy tác phẩm âm nhạc
 - + Kỹ năng nghe, kỹ năng đọc tổng phổ, kỹ năng ứng biến động tác trên đôi tay để xử lý các vị trí âm nhạc cụ thể trong mỗi tác phẩm.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông 1,5 năm, ngành âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Giảng viên cần dạy theo Chương trình môn học. Trong qua trình lên lớp, giảng viên cần hướng dẫn chung cho tập thể người học, nhưng khi chỉ huy tác phẩm âm nhạc cần cho từng người học thực hành và có nhận xét, sửa bài cụ thể.

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và lĩnh hội các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Bách (2008), *Nghệ thuật chỉ huy dàn nhạc và hợp xướng*, Nxb Trẻ.

2. Lê Ngọc Canh (2003), *Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp*, Nxb Văn hóa Thông tin.

3. Minh Cẩm (1982), *Chỉ huy và biểu diễn hợp xướng*, Vụ Đào tạo Bộ VHTT.

4. Minh Cẩm - Đỗ Mạnh Thường (1982), *Hướng dẫn hát tập thể*, Nxb Kim Đồng.

5. Huy Du - Nguyễn Hoàng Thông, *150 ca khúc dùng trong sinh hoạt tập thể*.

6. Lê Thế Hào - Nguyễn Thiết (1995), *Phương pháp dàn dựng các tác phẩm âm nhạc*, Nxb Âm nhạc.

7. Vũ Tự Lân - Lê Thế Hào (1998), *Phương pháp hát và chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, Nxb Giáo dục.

8. I. Mukhin (1967), *Kỹ thuật chỉ huy*, Nxb Leningrát.

9. Nguyễn Thị Nhung (1988), *Hình thức âm nhạc*, Nxb Âm nhạc.

10. Đoàn Phi: *Chỉ huy dàn dựng hát tập thể*, NXB Đại học sư phạm.

11. Đỗ Xuân Tùng (2002), *Giải thích thuật ngữ âm nhạc quốc tế thông dụng*, Nhạc viện Hà Nội.

12. Tri Văn Vinh, *Ca trưởng người chỉ huy hợp xướng*, Nxb Tp. HCM.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thực hành chỉ huy

- Thời gian thi: không quá 10 phút/sinh viên

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hát dân ca

Mã môn học: MH 13

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ; kiểm tra định kỳ: 03 giờ).

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, trang bị cho người học kiến thức về hát các làn điệu dân ca trên vùng miền khác nhau.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp cho sinh viên tiếp cận trực tiếp với dân ca các vùng như: Dân ca vùng miền núi phía bắc; Dân ca đồng bằng Bắc bộ; Dân ca Trung Bộ; Dân ca Tây Nguyên; Dân ca Khơ Me-Nam Bộ; Dân ca phát triển các dân tộc miền núi phía bắc.

- Về kỹ năng: Biết áp dụng hơi thở, âm thanh, kỹ thuật Thanh nhạc vào hát dân ca. Kết thúc học phần sinh viên biết hát các làn điệu dân ca một cách mềm mại, không căng cứng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Phân biệt được những sự khác nhau về phong cách, màu sắc dân ca các vùng miền đó.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Giới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc: Mưa rơi (Dân ca Xá); Hỏi nhau (Dân ca Dao)	60	1	1	05
2	Bài 2: Ru con (Dân ca Tày); Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)		1	1	
3	Bài 3: Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy) * Liên khúc Dân ca Thái: Inh lá ơi; Ngày mùa vui; Xòe hoa		1	1	
4	Bài 4: Tiếng sáo xa lá (DC H'Mông) và Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng)		1	1	

5	Bài 5: Dân ca H'Mông: Cô nói sao; Nhấn gửi	60	1	1	05
6	Bài 6: Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông) và Cô gái đẹp (Dân ca Thái)		1	1	
7	Bài 7: Ngủ đi em (Dân ca Thái) và Mùa xuân về (Dân ca Dao)		1	1	
8	Bài 8: Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng) và Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Cống Khao).		1	1	
9	Bài 9: Phần Dân ca đồng bằng Bắc bộ: Cò lả và Con nhện giăng mùng		1	1	
10	Bài 10 Ngồi tựa mạn thuyền và Xe chỉ luân kim		1	1	
11	Bài 11: Qua cầu gió bay và Huê thơm bướm dạo		1	1	
12	Bài 12: Bà Rí và Hát nhấn		1	1	
13	Bài 13: Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) và Vĩ dậm (Dân ca Nghệ An)		1	1	
14	Bài 14: Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)		1	1	
15	Bài 15: Vĩ dò đưa (Câu hỏi) và Vĩ dò đưa (Câu đáp) Dân ca Nghệ Tĩnh		1	1	
16	Bài 16: Dân ca Bình Trị Thiên: Lý hoài xuân và Lý hòa nam		1	1	
17	Bài 17: Dân ca Bình Trị Thiên: Lưu thủy và Xuân phong Long hồ		1	1	
18	Bài 18: Lý ngựa ô (Dân ca Bình Trị Thiên) và Lý tang tít (Dân ca Liên khu V)		1	1	
19	Bài 19: Dân ca Quảng Nam: Lý thương nhau và Hồ ba lí		1	1	
20	Bài 20: Phần Dân ca Tây Nguyên: Ru em (Dân ca Xê-Đăng) và Ru em ngủ (Dân ca K'Ho)		1	1	
21	Bài 21: Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê) và Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai)		1	1	
22	Bài 22: Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ: Múa vòng và Bơi thuyền hái sen		1	1	

23	Bài 23: Dân ca Nam Bộ: Gửi anh một khúc dân ca và Lý chiều chiều		1	1	3
24	Bài 24: Dân ca Nam Bộ: Lý kéo chài và Lý cây bông		1	1	
25	Bài 25: Lý quạ kêu (Dân ca Nam Bộ) và Chim sáo (Dân ca Khơ Me-Nam Bộ)		2	1	
26	Bài 26: Ghép đàn các bài đã học		1	5	
27	Bài 27: Ôn luyện - Kiểm tra				
	Tổng cộng	60	27	30	03

2. Nội dung chi tiết:

Mục tiêu: Giúp cho sinh viên nắm bắt và hát được các bài hát dân ca mang âm hưởng vùng miền núi phía bắc; nhằm bổ trợ và hoàn thiện hơn cho học chuyên ngành âm nhạc.

Bài 1:

**Giới thiệu về dân ca các dân tộc thiểu số miền núi phía bắc
Mưa rơi (Dân ca Xá) và Hối nhau (Dân ca Dao)**

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; ca nhân)

Bài 2

Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Cống Khao)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 3

**Soi bóng bên hồ (Dân ca Giáy) - Liên khúc Dân ca Thái:
Inh lả ơi - Ngày mùa vui - Xòe hoa**

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 4

Tiếng sáo xa lá (Dân ca H'Mông) và Quê hương tươi đẹp (Dân ca Nùng)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 5

**Dân ca H.mông
Cô nói sao và Nhấn gửi**

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 6

Nhớ em yêu (Dân ca H'Mông) và Cô gái đẹp (Dân ca Thái)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 7

Ngủ đi em (Dân ca Thái) và Mùa xuân về (Dân ca Dao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 8

Hoa đào bên suối (Dân ca Nùng) và Chặt gỗ đóng thuyền (Dân ca Công Khao)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 9

Phần Dân ca đồng bằng Bắc bộ Cò lả - Con nhện giăng mùng

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 10

Ngồi tựa mạn thuyền và Xe chỉ luân kim

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 11

Qua cầu gió bay và Huê thơm bướm dạo

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 12

Bà Rí và Hát nhấn

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm, cá nhân)

Bài 13

Đi cấy (Dân ca Thanh Hóa) và Ví dặm (Dân ca Nghệ An)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 14

Ru con (Dân ca Tày) và Gà gáy le te (Dân ca Công Khao)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 15

Dân ca Nghệ Tĩnh

Ví dò đưa (Câu hỏi) và Ví dò đưa (Câu đáp)

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 16
Dân ca Bình Trị Thiên
Lý hoài xuân và Lý hòa nam

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 17
Dân ca Bình Trị Thiên
Lưu thủy và Xuân phong Long hồ

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 18
Dân ca Bình Trị Thiên - Dân ca Liên khu V
Lý ngựa ô và Lý tang tít

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 19
Dân ca Quảng Nam
Lý thương nhau và Hò ba lí

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Phần Dân ca Tây Nguyên

Bài số 20

Ru em (Dân ca Xê-Đăng) và Ru em ngủ (Dân ca K'Ho)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 21

Nhớ thương (Dân ca Hơ-Rê) và Mùa gặt (Dân ca Ra-Glai)

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Phần Dân ca Khơ Me-Nam Bộ

Bài số 22

Múa vòng và Bơi thuyền hái sen

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 23

Gửi anh một khúc dân ca và Lý chiều chiều

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu tác phẩm

1.2. Cách hát

2. Thực hành

2.1. Tập bài hát (cả lớp)

2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài số 24
Dân ca Nam Bộ
Lý kéo chài và Lý cấy bông

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 25
Dân ca Nam Bộ - Dân ca Khơ Me-Nam Bộ
Lý quạ kêu và Chim sáo

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 26
Ghép đàn các bài đã học

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu tác phẩm
- 1.2. Cách hát

2. Thực hành

- 2.1. Tập các bài hát (cả lớp)
- 2.2. Kiểm tra từng câu hát (theo nhóm; cá nhân)

Bài 27
Ôn luyện - Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình môn học

3. Yêu cầu

- Trình bày 01 bài hát (cá nhân)
- Trình bày 02 bài hát (tập thể)

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Đảm bảo độ cách âm, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị: Đàn Piano, Máy nghe nhạc.

3. Giáo trình Dân ca Việt Nam (những làn điệu dân ca phổ biến); Tuyển tập dân ca phát triển vùng núi phía bắc; các bản phối phần lời và phần đệm nhạc các bài dân ca.

4. Các điều kiện khác: Phòng học đạt chuẩn với Sân khấu, âm thanh, ánh sáng biểu diễn (nếu có).

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt yêu cầu:

+ Hiểu được các làn điệu dân ca các vùng miền.

+ Hát đúng giai điệu và cách luyện láy các bài dân ca các vùng miền khác nhau một cách mềm mại, ngọt ngào, góp phần củng cố khả năng nghe, hát, trình diễn, nhằm hỗ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo.

- Về thái độ: Nghiên cứu, nâng cao khả năng nhận thức và sáng tạo trong học tập.

- Về kỹ năng: Nghe giai điệu, khả năng ghi nhớ và biểu diễn tác phẩm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá và cảm nhận được tầm quan trọng của môn học.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Hát Dân ca là môn học cơ sở trong đào tạo ngành Cao đẳng Thanh nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên/giảng viên: Hát Thị phạm; Gợi mở cho học sinh hiểu được về hát các làn điệu Dân ca các vùng miền.

- Đối với người học: Rèn luyện và học theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Kỹ năng nhớ giai điệu của bài hát

4. Tài liệu tham khảo:

- Doãn Hải (2018), *Tài liệu sưu tầm*.

- Xuân Khải (2004), *Dân ca Việt Nam*, Nxb Thanh Niên

5. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: Tối đa 10 phút/sinh viên

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Tính năng nhạc cụ

Mã môn học: MH 14

Thời gian môn học: 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ và kiểm tra: 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo ngành âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Là môn học lý thuyết, giúp người học hiểu và khái quát được những vấn đề cơ bản về một số nhạc cụ phương Tây, nhạc cụ Truyền thống Việt Nam.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Học sinh nắm bắt được hình dáng, cấu tạo, phương pháp diễn tấu một số các nhạc cụ phương Tây và Truyền thống Việt Nam tiêu biểu. Nắm được biên chế cơ bản các nhạc cụ trong một số dàn nhạc (dàn nhạc Dân tộc Việt Nam, dàn nhạc Nhẹ và dàn nhạc Giao hưởng).

- Kỹ năng: Người học có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập, bài thảo luận trong khuôn khổ môn học.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận biết cũng như mô tả về từng nhạc cụ qua hình dáng, cấu tạo và âm sắc. Phân biệt được các loại dàn nhạc và biên chế các nhạc cụ cơ bản trong dàn nhạc đó.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
		45	13	30	2
1	Bài 1: Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí	45	4	2	2
2	Bài 2: Các nhạc khí thuộc bộ dây, bộ gõ, bộ đồng, bộ gõ		4	13	
3	Bài 3: Các nhạc cụ truyền thống		5	13	
4	Bài 4: Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Tổng cộng		45	13	30	2

2. Nội dung chi tiết

BÀI 1

Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí

1. Đại cương về nghiên cứu các loại nhạc khí.
2. Các loại dàn nhạc.
3. Dàn nhạc giao hưởng.

BÀI 2

Các nhạc khí thuộc bộ Dây, bộ Gõ, bộ Đồng, bộ Gõ

1. Khái quát.
2. Bộ dây
3. Bộ gõ
4. Bộ đồng
5. Bộ gõ

BÀI 3

Các nhạc cụ truyền thống

1. Khái quát sơ lược về các nhạc cụ truyền thống
2. Lịch sử các nhạc cụ truyền thống Việt Nam
3. Biên chế dàn nhạc

BÀI 4

Ôn tập - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Vấn đáp; Viết hoặc trắc nghiệm.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể
2. Trang thiết bị: Âm thanh, máy chiếu, bảng có khuông nhạc
3. Học liệu, dụng cụ: tài liệu, giáo trình, tập bài giảng, bút vở ghi chép

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra viết, trắc nghiệm đạt được các yêu cầu :

+ Nêu được hình dáng, cấu tạo, âm sắc, cách diễn xướng số các nhạc cụ phương Tây và Truyền thống Việt Nam tiêu biểu.

+ Biên chế cơ bản các nhạc cụ trong một số dàn nhạc (dàn nhạc dân tộc Việt Nam, dàn nhạc nhẹ và dàn nhạc giao hưởng).

- Về kỹ năng: Đánh giá kỹ năng thực hiện các bài tập, bài thảo luận.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng âm nhạc 3 năm của trường cao đẳng VHNT Tây Bắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Cần thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, có thể sưu tầm một số nhạc cụ làm giáo cụ trực quan.

+ Phương pháp giảng dạy: Giảng dạy tích hợp, lấy học sinh làm trung tâm, đưa ra định hướng, gợi mở, học sinh thảo luận...

- Đối với người học: chuyên cần, tích cực tham gia thảo luận nhóm, có sự tìm tòi, sáng tạo trong học tập.

3. Tài liệu tham khảo:

- Hồng Đăng, *Các nhạc khí trong dàn nhạc giao hưởng*, Nxb Văn Hóa.

- Nguyễn Thụy Loan (2001), *thường thức về âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Nxb Giáo dục.

- Tô Ngọc Thanh (1995), *giới thiệu một số nhạc cụ dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Văn Nghệ , Trung tâm Văn hóa dân tộc thành phố Hồ Chí Minh.

- Tô Ngọc Thanh (1998), *Âm nhạc dân gian Thái Tây Bắc*, Nxb Âm nhạc.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Vấn đáp; Viết hoặc trắc nghiệm.

- Thời gian thi: + 60 phút đối với thi viết hoặc trắc nghiệm
+ 10 phút/học sinh đối với thi vấn đáp

- Điều kiện thi: thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa tấu

Mã môn học: MH 15

Thời gian môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ và kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học thuộc nhóm các môn học kiến thức ngành, nằm trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Hòa tấu là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, dùng kỹ năng sử dụng nhạc cụ để hòa tấu trong dàn nhạc.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Trên cơ sở người học đã được học tập môn học Hòa tấu ở trình độ trung cấp, ở trình độ cao đẳng liên thông tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức sâu hơn về phương pháp thực hành hòa tấu. Nâng cao tư duy về tính thống nhất trong diễn tấu của các nhạc cụ trong dàn nhạc, cũng như thẩm mỹ âm nhạc qua các tác phẩm hòa tấu.

- Về kỹ năng: Nâng cao khả năng nghe và phối hợp diễn tấu nhạc cụ của mình cùng các nhạc cụ khác, tăng cường khả năng thị tấu, khả năng ứng tấu và khả năng tư duy âm nhạc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng đã học để thực hành biểu diễn nhạc cụ theo nhóm.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
Học kỳ II		30	14	15	1
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	30	3	1	1
2	Bài 2: Hòa tấu tác phẩm		10	12	
3	Bài 3: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		1	2	
Học kỳ III		30	13	15	2
1	Bài 1: Phân tích tác phẩm, hướng dẫn phân phổ	30	3	1	2
2	Bài 2: Thực hành hòa tấu tác phẩm		10	12	
3	Bài 3: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Tổng cộng		60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết

Học kỳ II

Mục tiêu: Người học tự thực hành luyện tập được phân phổ, có kỹ năng sử dụng linh hoạt nhạc cụ của mình trong hòa tấu dàn nhạc, hòa tấu được tác phẩm âm nhạc.

Bài 1

Phân tích tác phẩm hòa tấu Hướng dẫn phân phổ

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm

1.1. Tác giả

1.2. Tác phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tác phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ

2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài

3. Ghép toàn bài

4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.

- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

Học kỳ VI

Mục tiêu: Người học nắm được quy trình thực hiện một tác phẩm hòa tấu nhạc cụ, có khả năng tiếp thu ý đồ và ngôn ngữ của người dàn dựng và truyền tải nó thông qua âm thanh của nhạc cụ đến người nghe, từ đó thể hiện tác phẩm hòa tấu đạt được hiệu quả cần thiết.

Bài 1

Phân tích tác phẩm hòa tấu Hướng dẫn phân phổ

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm

1.1. Tác giả

1.2. Tác phẩm

2. Hướng dẫn phân phổ

Bài 2

Hòa tấu tác phẩm

1. Tập phân phổ cho nhạc cụ

2. Hòa tấu theo từng đoạn nhạc ngắn trong bài
3. Ghép toàn bài
4. Điều chỉnh sự đồng đều và sắc thái của dàn nhạc

Bài 3 **Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ**

- Hình thức: Thực hành biểu diễn.
- Nội dung: Hòa tấu 01 tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học tập thể, có hệ thống tiêu tán âm, đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Amply, loa, mix, bộ dây jac, máy chiếu.
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, tập bài giảng, giáo trình, nhạc cụ, giá nhạc, giá và đĩa chỉ huy.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá trong quá trình học tập trên lớp, đạt được các yêu cầu :
 - + Người học nắm được tác phẩm hòa tấu
 - + Hiểu được những kỹ thuật diễn tấu và hòa tấu cần biểu hiện trong bài
 - Về kỹ năng: Thông qua việc thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, đánh giá:
 - + Kỹ năng sử dụng nhạc cụ
 - + Kỹ năng nghe, kỹ năng thị tấu, kỹ năng ứng tấu và kỹ năng phối hợp diễn tấu nhạc cụ. Có tư duy âm nhạc trong mỗi tác phẩm hòa tấu.
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông 1,5 năm, ngành âm nhạc.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:
 - Đối với giáo viên/giảng viên: Giảng dạy theo Chương trình môn học, giảng viên cần sử dụng một số kỹ thuật chỉ huy cơ bản và phương pháp dàn dựng tác phẩm để giảng dạy môn học.

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và lĩnh hội các kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học. Hiểu được một số động tác chỉ huy cơ bản của người dạy để tiếp cận với môn học cũng như thực hành luyện tập bài hòa tấu được thuận lợi.

3. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Chân Hùng: *Kỳ diệu dàn hòa tấu nội tiết*, Nxb tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

- Lê Quang Hùng: *Hỏi và đáp về kiến thức âm nhạc*, Nxb Đại học Huế

- Trần Quốc Lộc: *Đàn Bầu thực hành*.

- Đinh thị Nội - Ngô Bích Vượng: *Sách học đàn tranh*.

- Sách Nhà nước đặt hàng: *Tuyển tập độc tấu nhạc cụ các dân tộc Việt Nam*, Nxb Âm nhạc.

- Phạm Hồng Thái: *Sách học sáo trúc*.

- Nguyễn Thị Thanh Tâm - Trần Quốc Lộc: *Sách học đàn Bầu*.

- Xuân Tứ: *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ*, Trường CĐSP Nhạc Họa TW.

- Nguyễn Quốc Vượng (2002) *Hòa tấu Guitar*, Nxb Thanh Niên

- *Tuyển tập các điệu tiết tấu cơ bản*

- R. Clayderman: *các tác phẩm chọn lọc*

- Rick Latham: *Advanced Funk Studies*

- Rich Latham: *Etude cho bộ gõ*

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: không quá 20 phút/nhóm

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực hành Biểu diễn

Mã môn học: MH 16

Thời gian thực hiện môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ và kiểm tra 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Là môn học thực hành, cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng thể hiện các tác phẩm âm nhạc trên sân khấu với những hình thức biểu diễn khác nhau.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Ngoài những kiến thức biểu diễn ở các hình thức độc tấu, hòa tấu, đệm đàn. Môn học còn trang bị cho người học những kiến thức liên quan đến tổng thể một chương trình nghệ thuật.

- Về kỹ năng: Người học biết áp dụng những kỹ thuật đã học một cách sâu sắc vào nghệ thuật biểu diễn. Khả năng diễn xuất nhiệt thành, diễn cảm, tự tin và biết dàn dựng một chương trình nghệ thuật phù hợp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Vận dụng sáng tạo những kiến thức và kỹ năng đã học để thực hành biểu diễn nhạc cụ.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Cách xử lý sân khấu khi biểu diễn.	60	2	2	3
2	Bài 2: MC - Người dẫn chương trình		2	2	
3	Bài 3: Xây dựng kế hoạch chương trình		2	2	
4	Bài 4: Dàn dựng tổng thể một chương trình nghệ thuật		2	2	
5	Bài 5: Ôn luyện - Kiểm tra		2	2	
6	Bài 6: Phương pháp đệm đàn ca, ca khúc	60	3	2	
7	Bài 7: Phương pháp đệm tác phẩm		3	2	
8	Bài 8: Bài tập thực hành đệm		2	2	

9	Bài 9: Ôn luyện - Kiểm tra		2	2	
10	Bài 10: Thực hành luyện tập tổng thể một chương trình nghệ thuật		3	8	
11	Bài 11: Chạy sân khấu		2	2	
12	Bài 11: Ôn luyện - Kiểm tra - Báo cáo		2	2	
	Tổng cộng	60	27	30	3

2. Nội dung chi tiết:

Mục tiêu:

- Trang bị cho người học những kiến thức về kỹ năng xử lý sân khấu khi biểu diễn. Cách thức để xây dựng được một chương trình nghệ thuật.
- Bổ sung kiến thức đệm, giúp sinh viên hoàn thiện hơn, phát huy được hết khả năng của mình. Giờ học sẽ mang đến cho sinh viên có ý tưởng sáng tạo, biết cách vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học...
- Rèn luyện chuyên môn cho người học; bản lĩnh sân khấu; rèn luyện phong cách biểu diễn; tập diễn tấu với nhiều hình thức khác nhau.

Bài 1

Cách xử lý sân khấu khi biểu diễn.

1. Cách đặt Micro, dây line..
2. Vị trí ngồi trên sân khấu
3. Bài tập về nhà.

Bài 2

MC - Người dẫn chương trình

1. Tập viết lời dẫn chương trình
2. Tập dẫn chương trình
 - Chương trình giới thiệu xuyên suốt
 - Chương trình giới thiệu từng tiết mục
3. Bài tập về nhà.
 - Ôn tập bài cũ

Bài 3

Xây dựng kế hoạch chương trình

1. Tại sao phải xây dựng kế hoạch
2. Thực hiện xây dựng kế hoạch

Bài 4

Dàn dựng tổng thể một chương trình nghệ thuật

1. Tìm chủ đề

2. Phân tích và xây dựng ý tưởng
3. Hoàn thiện ý tưởng

Bài 5 **Ôn luyện - Kiểm tra**

1. Hình thức: Thi viết

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình đào tạo

- Xây dựng một chương trình nghệ thuật(chủ đề tự chọn), bao hàm cả lời dẫn?

Bài 6 **Phương pháp đệm dân ca, ca khúc**

1. Phân tích
2. Chia câu đoạn
3. Tìm motip trong ca khúc, phát triển câu dạo
4. Đặt hòa thanh, làm các đoạn chen, để kết câu kết đoạn,
5. Lựa chọn tiết tấu phù hợp
6. Lựa chọn âm sắc phù hợp

Bài 7 **Phương pháp đệm tác phẩm**

1. Phân tích
2. Chia câu đoạn
3. Tìm motip trong tác phẩm, phát triển câu dạo
4. Đặt hòa thanh, làm các đoạn chen, để kết câu kết đoạn,
5. Lựa chọn tiết tấu phù hợp
6. Lựa chọn âm sắc phù hợp

Bài 8 **Bài tập thực hành đệm**

Bài 9 **Ôn luyện - Kiểm tra**

1. Hình thức: Thực hành

2. Nội dung thi: Nằm trong chương trình đào tạo

- Đệm 01 bài

Bài 10 **Thực hành luyện tập tổng thể một chương trình nghệ thuật**

1. Chọn chủ đề và hình thức diễn tấu
2. Tập luyện
3. Ghép nhạc

Bài 11 **Chạy sân khấu**

1. Nguyên tắc sân khấu
2. Trang phục biểu diễn
3. Makeup.

Bài 12 **Ôn luyện - Kiểm tra - Biểu diễn báo cáo**

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn

- 2. Nội dung thi:** Nằm trong chương trình đào tạo
- 01 bài (độc tấu, hòa tấu, đệm)

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học lý thuyết kết hợp thực hành biểu diễn.
2. Trang thiết bị: Nhạc cụ, Máy nghe nhạc, Âm thanh..
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu các tác giả trong và nước ngoài về Kỹ thuật biểu diễn nhạc cụ.
4. Các điều kiện khác: Phòng học đạt chuẩn với âm thanh, ánh sáng đầy đủ

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu.
 - + Nắm được cách thức diễn tấu, biết cách chọn tác phẩm theo chương trình nghệ thuật, góp phần củng cố khả năng nghe, diễn tấu, trình diễn, nhằm hỗ trợ cho các môn học trong chương trình đào tạo.
 - Về kỹ năng: Thông qua việc sinh viên thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi để đánh giá kỹ năng.
 - + Kỹ năng diễn tấu, thuộc bài, xử lý tác phẩm
 - + Kỹ năng thể hiện trên sân khấu: tự tin, bản lĩnh, xử lý tốt trên sân khấu.
 - + Kỹ năng thẩm mỹ trên sân khấu
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá và cảm nhận được tầm quan trọng của môn học

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: Áp dụng cho trình độ đào tạo cao đẳng các ngành âm nhạc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; vấn đáp; gợi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức, rèn luyện và học theo hướng dẫn, người học chủ động và sáng tạo.

3. Tài liệu tham khảo:

- Sử dụng các tiểu phẩm, tác phẩm, ca khúc đã được học.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: không quy định

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Hòa thanh ứng dụng

Mã môn học: MH 17

Thời gian môn học: 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ. Thực hành, bài tập: 30 giờ. Kiểm tra: 03 giờ)

I. Vị trí, tính chất môn học

- Vị trí: Hòa thanh ứng dụng là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, nghiên cứu cấu tạo của hợp âm và sự nối tiếp các hợp âm để ứng dụng phối hòa thanh trên các ca khúc và các tác phẩm âm nhạc khác.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Có kiến thức cơ bản về hòa thanh ứng dụng, hòa thanh nhạc nhẹ (phối bè trên giấy)

- Kỹ năng: Biết vận dụng kiến thức Hòa thanh vào học tập và các hoạt động về âm nhạc. Có khả năng sáng tạo giai điệu dựa trên quy luật nối tiếp các hợp âm.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1 : Tìm hiểu hòa âm trong tác phẩm âm nhạc	60	2	2	3
2	Chương 2 : Hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn của hợp âm ba chính. Kết và một số hình thức chủ yếu của kết.		4	4	
3	Chương 3 : Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng, thứ		4	4	
4	Chương 4 : Các hợp âm bảy chính thống điệu thức trưởng và thứ (tự nhiên - hòa âm) - D7 - SII7 - DVII7.		4	4	
5	Chương 5: Phối hòa âm cho giai điệu theo phong cách chủ điệu - âm hình đệm - cách viết phần đệm đơn giản cho ca khúc - hợp âm và cách viết phần đệm cho giai điệu trên thang năm âm.		13	16	
	Tổng	60	27	30	03

2. Nội dung chi tiết

Chương I

Tìm hiểu hòa âm trong tác phẩm âm nhạc.

1. Mục tiêu: Hiểu rõ đặc điểm, cấu trúc, nguyên tắc về chồng âm, hợp âm trong hòa âm bốn bè.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về chồng âm, hợp âm trong hòa âm bốn bè

2.2. Nguyên tắc kết hợp các hợp âm ba chính

2.2.1. Tìm hiểu cấu trúc của của các hợp âm ba chính (T - S - D - thể gốc hay nguyên vị).

2.2.2. Thay đổi vị trí âm trong công năng (T-T; S-S; D-D)

2.3. Cách phối bè.

2.3.1. Giải quyết bước nhảy của các âm 3 sang âm 3 trên giai điệu.

2.3.2. Phối hòa âm cho giai điệu hoặc bè Bass bằng các hợp âm 3 chính (thể gốc)

2.4. Thực hành trên đàn.

Chương II

Hợp âm sáu, hợp âm sáu bốn

Kết và một số hình thức chủ yếu của kết

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm sáu và âm ngoài hợp âm

2. Nội dung

2.1. Các hợp âm sáu (đảo 1)

2.2. Các hợp âm sáu bốn (đảo 2)

2.3. Các âm ngoài hợp âm: âm thêu, âm lướt, âm sớm, âm muộn.

2.4. Thực hành trên đàn

Chương III.

Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng, thứ

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm ba phụ trong điệu trưởng và thứ.

2. Nội dung

2.1. Các hợp âm ba phụ trong điệu trưởng.

2.2. Các hợp âm ba phụ trong điệu thứ

2.3. Các hợp âm được chia theo nhóm: nhóm chủ - nhóm át - nhóm hạ át

2.4. Thực hành trên đàn

Chương IV
Các hợp âm bảy chính thống điệu thức trưởng và thứ (tự nhiên - hòa âm)
D7 - SII7 - DVII7

1. Mục tiêu: Thực hiện được cách sắp xếp hợp âm bảy chính thống điệu thức trưởng, thứ

2. Nội dung

2.1. Hợp âm D7 - các thể đảo và cách giải quyết.

2.2. Hợp âm SII7 - các thể đảo và cách giải trong thêu và lướt (T-SII7-T).

2.3. Hợp âm DVII7 (ở điệu thức tự nhiên) - các thể đảo và cách giải quyết.

2.4. Hợp âm DVII7 (hợp âm 7 dẫn giảm) - các thể đảo và cách giải quyết.

2.5. Thực hành trên đàn

Chương V

Phối hòa âm cho giai điệu theo phong cách chủ điệu - âm hình đệm

Cách viết phần đệm đơn giản cho ca khúc

Hợp âm và cách viết phần đệm cho giai điệu trên thang năm âm

1. Mục tiêu: Áp dụng được chương trình học vào thực tiễn

2. Nội dung

2.1. Đặt công năng hòa âm cho ca khúc (dựa vào giai điệu, nhịp, tiết tấu, câu).

2.2. Đặt hợp âm theo kiểu giai điệu hóa bè Bass

2.3. Đặt hợp âm trên thang 5 âm

2.4. Đặt âm hình đệm cho ca khúc

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn: Phòng học tập thể (Cách âm)

2. Trang thiết bị máy móc: Nhạc cụ chuyên ngành, bảng kẻ khung nhạc

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu

- Vở chép nhạc, bút chì, tẩy..

4. Các điều kiện khác

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Kiến thức: Đánh giá kiến thức cơ bản Hòa thanh qua việc thực hành các bài tập trên lớp, bài tập về nhà, xử lý tác phẩm...

- Kỹ năng: Đánh giá kỹ năng của sinh viên thông qua thực hành nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức để hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập và thực hành nghề.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học

Chương trình môn học Hòa thanh ứng dụng được sử dụng để giảng dạy trình độ Cao đẳng Âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy và học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý

- Tất cả các chương đều là những kiến thức cơ bản để tiếp tục học các môn chuyên ngành.

4. Tài liệu cần tham khảo:

- Hoàng Hoa *Giáo trình hòa âm ứng dụng*. Nxb Đại học Sư Phạm, năm 2007

- Mai Kiên *Hòa âm nhạc nhẹ*

- “*Hoà âm 4 tác giả*”, tập 1, NXB Moskva

- Phạm Minh Khang “*Bài tập Hòa thanh*”,

- Phạm Tú Hương “*Hoà thanh*”

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 120 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chuyên ngành Đàn Guitare

Mã môn học: MH 18

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành: 60 giờ và kiểm tra: 04 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: là môn học chuyên ngành, trình độ cao đẳng liên thông, ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương tây (chuyên ngành Guitare)

- Tính chất: Là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành, giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng diễn tấu đàn Guitare.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Hiểu biết về quá trình hình thành và phát triển của cây đàn Guitare. Tư thế diễn tấu, phương pháp luyện tập, tính năng và kỹ thuật diễn tấu.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật diễn tấu trên cây đàn Guitare ở trình độ cao đẳng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực hoạt động độc lập, nhóm, có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ I		30	9	20	2
1	Bài tập	30	2	6	2
2	Bài tập nhấn dài và nhấn ngắn		2	4	
3	Thế tay và chặn ngón, chặn nhỏ và chặn lớn		2	4	
4	Gam trưởng và thứ trong phạm vi hai quãng tám với các hợp âm tiến hành kiểu kết		2	4	
5	Ôn luyện - Kiểm tra		1	2	
Học kỳ II		30	9	20	2
1	Gam, bài tập, các kỹ thuật thế tay IV, V	30	2	4	2
2	Gam, bài tập, các kỹ thuật thế tay VII, IX		2	4	
3	Sưu tầm một số tác phẩm nước ngoài tiêu biểu		2	5	
4	Sưu tầm một số tác phẩm Việt Nam tiêu biểu		2	5	
5	Ôn luyện - Kiểm tra		1	2	

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ III		30	8	20	2
1	Etude, Sonata	30	2	4	2
2	Sưu tầm một số tác phẩm nước ngoài tiêu biểu		2	5	
3	Sưu tầm một số tác phẩm Việt Nam tiêu biểu		2	5	
4	Sưu tầm một số tác phẩm tiêu biểu		2	4	
5	Ôn luyện - Kiểm tra		0	2	
CỘNG		90	26	60	04

2. Nội dung chi tiết học phần:

Học kỳ I

Mục tiêu:

- Người học thực hành được một số dạng bài có khuôn khổ lớn hơn và có kỹ thuật khó hơn như: Legato, legato hai nốt, ba nốt, nhấn dài và nhấn ngắn v.v..
- Thế tay và chặn ngón

Bài 1 Bài tập

1. Dấu nối và legato
2. Dấu nối và legato hai nốt
3. Dấu nối và legato ba nốt

Bài 2 Bài tập nhấn dài và nhấn ngắn

Bài 3 Thế tay và chặn ngón, chặn nhỏ và chặn lớn

Bài 4 Gam trưởng và thứ trong phạm vi hai quãng tám với các hợp âm tiến hành kiểu kết

Bài 5 Ôn luyện - Kiểm tra

1. **Hình thức:** Thực hành biểu diễn.
2. **Nội dung:** Nằm trong chương trình môn học (03 bài)
 - Gam
 - Bài tập

- Tiểu phẩm, tác phẩm

Học kỳ II

Mục tiêu:

- Người học nắm vững được cách chơi đàn Guitar, những bài tập ở giọng trưởng và thứ, các kỹ thuật, các thế bấm chặn ngón, tiểu phẩm, tác phẩm nước ngoài và Việt Nam

Bài 1

Gam, bài tập, các kỹ thuật thế tay IV, V

Bài 2

Gam, bài tập, các kỹ thuật thế tay VII, IX

Bài 3

Sưu tầm một số tác phẩm tiêu biểu

Bài 4

Sưu tầm một số tác phẩm tiêu biểu

Bài 5

Ôn luyện - Kiểm tra

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học (03 bài)

- Gam
- Bài tập
- Tác phẩm

Học kỳ III

Mục tiêu :

- Người học thực hành được Gam (3 dấu hóa), từ 1 đến 2, 3 quãng tám
- Rondo tổng hợp các thế tay
- Etude
- Tác phẩm , tiểu phẩm nước ngoài và Việt Nam
- Có khả năng thể hiện các, tác phẩm âm nhạc trên đàn với những sắc thái cần thiết

Bài 1

Etude, Sonata

1. Etude
2. Sonata

Bài 2
Sưu tầm một số tác phẩm nước ngoài tiêu biểu

Bài 3
Sưu tầm một số tác phẩm Việt Nam tiêu biểu

Bài 4
Sưu tầm một số tác phẩm tiêu biểu

Bài 5
Ôn luyện - Kiểm tra

Nội dung: Nằm trong chương trình môn học (4 bài)

- 02 Bài tập
- 02 Tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng cách âm, đủ ánh sáng
2. Trang thiết bị: Bàn ghế, giá nhạc, đàn Guitare
3. Học liệu, dụng cụ : Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu :
 - + Nắm được các kỹ thuật cơ bản trên đàn
 - + Phương pháp thực hành luyện tập
 - + Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày
 - Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:
 - + Thực hiện kỹ thuật ngón bấm
 - + Thuộc bài, xử lý tác phẩm
 - + Có sự sáng tạo
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành Biểu diễn nhạc cụ phương tây (chuyên ngành Guitar).

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, ngoài các bài tập cơ bản cần sưu tầm thêm các bài tập, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy đối với học sinh giỏi.

+ Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.

+ Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các dạng bài học (Gam, bài tập, tiểu phẩm, tác phẩm) trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.

+ Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình; thi phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp, trực quan...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- *Dân ca Việt Nam, những làn điệu dân ca phổ biến*, Nxb Âm nhạc.

- GS.TS. Trần Thu Hà - PGS.TS. Nguyễn Phúc Linh - PGS.TS. Ngô Văn Thành - TS. Đỗ Xuân Tùng, *Những tiêu chí xác định năng khiếu âm nhạc để tuyển chọn học sinh cho các cơ sở đào tạo âm nhạc trên phạm vi toàn Quốc*, Bộ Văn hoá Thông tin - Nhạc viện Hà Nội - Viện âm nhạc.

- Nguyễn Thị Hà: *Vấn đề giảng dạy các tác phẩm Guitare Việt Nam cho học sinh bậc trung cấp dài hạn*. Luận văn thạc sỹ chuyên ngành sư phạm biểu diễn. Thư viện Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Vi Minh Huy: *Một số vấn đề về giảng dạy Guitare hệ trung cấp năng khiếu tại trường Cao Đẳng Văn hoá nghệ thuật Thanh Hoá*. Luận văn thạc sỹ chuyên ngành sư phạm biểu diễn. Thư viện Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Đỗ Thị Nguyệt: *Một số vấn đề về giảng dạy đàn Guitare tại trường Đại học Hồng Đức Thanh Hoá*. Luận văn thạc sỹ chuyên ngành sư phạm biểu diễn. Thư viện Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- *Phương pháp phối âm toàn thư cho đàn Guitar*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.

- Lương Đức Thắng: *Giảng dạy đàn Guitare tại trường Đại học Văn hoá Hà Nội*. Luận văn thạc sỹ chuyên ngành sư phạm biểu diễn. Thư viện Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Tạ Tấn (1963), " *Dân ca Việt Nam soạn cho Guitar* ", Nxb Văn hóa-Nghệ thuật Hà Nội.

- Tạ Tấn (1977), " *Dân ca soạn cho Guitar* ", Nxb Văn hoá Hà Nội.

- Tạ Tấn (1985), " *Phương pháp học học Guitar Tập I và Tập II* ". Nxb Văn hoá Hà Nội.

- Cao Sỹ Anh Tùng: *Tư duy âm nhạc và kỹ thuật diễn tấu tác phẩm Guitare thế kỷ XX*, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành sư phạm biểu diễn, Thư viện Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam.

- (1998) *Tạp chí Thế Giới Âm Nhạc*, Nxb Trẻ.

- (1995) *Tuyển tập nhạc khúc Tây Ban Cầm Francisco Tarrega*, Nhà xuất bản văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phan Thị Hồng Vinh (2010), " *Phương pháp dạy học - Giáo dục học* ", Nxb Đại học Sư phạm.

- Nguyễn Quốc Vương: *Thực trạng và một số giải pháp đào tạo Guitare trong giai đoạn mới tại Nhạc viện Hà Nội*, Luận văn thạc sỹ chuyên ngành sư phạm biểu diễn, Thư viện Học viện âm nhạc Quốc gia Việt Nam

- Nguyễn Quốc Vương (2002), *Độc tấu Guitar tập I và tập II*, Nxb Âm nhạc - Hà Nội.

- Nguyễn Quốc Vương (2002), *Tuyển tập Tác phẩm tập I và tập II Hoà tấu Guitar*, Nxb Thanh niên – Hà Nội.

- CA-RU-LI CÁC- CÁT- XI; VÔI-TRÊCH TU- KAT (1984), *Sách học Guitar*, Nxb Văn hóa Hà Nội.

- JURGEN KLEM (1968). *Griffabelle Fur Plektrumgitarre*. Veb Deutscher Verlag fur Musik Leipzig.

- V.A. MANHILÔP (1983). " *Học đệm Guitar*", Nxb Âm nhạc UKRAIN ấn hành. Dịch soạn: Nhà xuất bản Văn Hoá.

- Ferdinand Sor (1954). *24 Fortschreitende Ubungen Fur Guitar (Anfanger) op.31.II*. VEB Friedrich Hofmeister Musikverlag Leipzig.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chuyên ngành Trống

Mã môn học: MH 18

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành: 60 giờ và kiểm tra: 06 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành, trình độ cao đẳng liên thông, ngành Biểu diễn nhạc cụ Phương tây (chuyên ngành Trống)

- Tính chất: Là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành, giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng diễn tấu bộ Trống.

II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Hiểu biết về quá trình hình thành và phát triển của bộ Trống. Tư thế diễn tấu, phương pháp luyện tập, tính năng và kỹ thuật diễn tấu.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật diễn tấu bộ Trống ở trình độ cao đẳng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực hoạt động độc lập, nhóm, có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ I		30	9	20	1
1	Kỹ thuật chân Bass	30	2	4	1
2	Bài tập tay và biến thể trên hệ rip		2	3	
3	Tác phẩm playalong 2.0		1	4	
4	Tác phẩm richlatham		1	4	
5	Kỹ thuật nhấn Grooves and fills		2	3	
6	Ôn luyện - Kiểm tra		1	2	
Học kỳ II		30	9	20	1
1	Kỹ thuật tổng hợp	30	2	4	1
2	Kỹ thuật phối hợp các trống		2	3	
3	Tác phẩm Playalong 2.0		1	4	
4	Tác phẩm richlatham		1	4	
5	Solo ngẫu hứng trên chũm 4 Grooves and fills		2	3	
6	Ôn luyện - Kiểm tra		1	2	

Stt	Học kỳ - Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
Học kỳ III		30	8	20	2
1	Kỹ thuật phối hợp các trống	30	2	4	2
2	Một số điệu latin		2	3	
3	Tác phẩm richlatham Makypod		1	4	
4	Solo trên chũm 4 Grooves and fills		1	4	
5	Swing tiết tấu cơ bản của nhạc jazz		2	3	
6	Ôn luyện - Kiểm tra		0	2	
CỘNG		90	26	60	04

2. Nội dung chi tiết

Học kỳ I

Mục tiêu:

- Người học thực hành được một số dạng bài có khuôn khổ lớn hơn và có kỹ thuật khó hơn như các tác phẩm palyalong, richlatham.

- Etude: từ 2 đến 4 bài

- Tác phẩm: từ 2 đến 3 bài

Bài 1

Kỹ thuật chân Bass

1. Kỹ thuật đảo phách với chân bass ở vị trí phách yếu
2. Kỹ thuật chơi các điệu tiết tấu ở dạng beat.

Bài 2

Bài tập tay và biến thể trên hệ rip

1. Các bài bài tập cho trống con, bộ trống.

Bài 3

Tác phẩm playalong 2.0

Bài 4

Tác phẩm richlatham

Bài 5

Kỹ thuật nhấn

1. Kỹ thuật nhấn trên móc kép.(nhấn 1 tay). kỹ thuật chơi các nốt hoa mỹ đơn giản, kỹ thuật chơi một số điệu trên nhịp 3,6.

Bài 6

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.

2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học.

Học kỳ II

Mục tiêu:

- Tác phẩm: từ 2 đến 3 bài
- Nâng cao các kỹ thuật cơ bản.
- Phát triển kỹ năng biến báo trên hệ Rip.

Bài 1

Kỹ thuật tổng hợp

1. Kỹ thuật nhấn trên móc kép.(nhấn 1 tay).
2. Kỹ thuật chơi các nốt hoa mỹ đơn giản.
3. Kỹ thuật chơi một số điệu trên nhịp 3,6.

Bài 2

Kỹ thuật phối hợp các trống

1. Kỹ thuật nhấn trên móc kép (nhấn cả hai tay).
2. Kỹ thuật phối hợp các trống, cymbal với hai chân có xen đúp tay.

Bài 3

Tác phẩm Playalong 2.0

Bài 4

Tác phẩm richlatham

Bài 5

Solo ngẫu hứng trên chũm 4

Bài 6

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học

Học kỳ III

Mục tiêu :

- Hoàn thiện các kỹ năng chơi trống.
- Tác phẩm: từ 3 đến 4 bài.

Bài 1

Kỹ thuật phối hợp các trống

1. Kỹ thuật phối hợp các trống,cymbal với hai chân có xen đúp tay, đúp chân đơn giản
2. Luyện feeling.

Bài 2
Một số điệu latin

Bài 3
Tác phẩm richlatham

Bài 4
Solo trên chùm 4

Bài 5
Swing tiết tấu cơ bản của nhạc jazz

Bài 6
Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

Nội dung: Nằm trong chương trình môn học (04 bài)

- 02 Bài tập
- 02 Tác phẩm

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: có hệ thống tiêu tán âm, đủ ánh sáng, nguồn điện.
2. Trang thiết bị máy móc: Pad tập trống (mặt tập trống) và thiết bị âm thanh.
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng, bộ trống.

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu:
 - + Nắm được các kỹ thuật cơ bản trên bộ Trống
 - + Phương pháp thực hành luyện tập
 - + Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày
 - Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:
 - + Thực hiện các kỹ thuật diễn tấu cơ bản
 - + Thuộc bài, xử lý bài
 - + Có sự sáng tạo

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng 03 năm, ngành Biểu diễn nhạc cụ phương tây (chuyên ngành Trống)

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Cần thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, ngoài các bài tập cơ bản cần sưu tầm thêm các bài tập, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy đối với học sinh giỏi.

+ Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.

+ Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các dạng bài học - bài tập trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.

+ Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình; thị phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp, trực quan...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu học tập:

- La cau- Juskowiak. *Playalong*

- Paloep. *Etude cho trống con*

- Richlatham. *Etude cho bộ trống*

- J.sonjion. *Etude cho bộ trống*

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: tối đa 15 phút/hs

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Chuyên ngành Đàn phím điện tử (Đàn Organ)

Mã môn học: MH 18

Thời gian môn học: 90 giờ (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành, bài tập: 60 giờ và kiểm tra: 06 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành, trình độ cao đẳng liên thông, ngành Organ.

- Tính chất: Là môn học tích hợp lý thuyết và thực hành, giúp người học tích lũy kiến thức, kỹ năng diễn tấu đàn Organ.

II. Mục tiêu môn học

- Về kiến thức: Trên cơ sở người học đã có trình độ trung cấp âm nhạc, trình độ cao đẳng liên thông tiếp tục củng cố những kiến thức cơ bản và trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu về cây đàn Organ.

- Về kỹ năng: Có kỹ năng thực hiện các kỹ thuật diễn tấu trên cây đàn Organ ở trình độ cao đẳng.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có năng lực hoạt động độc lập, nhóm, có trách nhiệm trong hoạt động nghiên cứu và phát triển nghệ thuật.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Học kỳ - Tên bài	Tổng số giờ	Thời gian		
			Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
Học kỳ I		30	9	20	1
1	Bài 1: Bài tập Gam quãng 3	30	1	2	1
2	Bài 2: Hanon		1	2	
3	Bài 3: Bài tập		1	3	
4	Bài 4: Tác phẩm độc tấu Organ		3	6	
5	Bài 5: Đệm hát		2	5	
6	Bài 6: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		1	2	
Học kỳ II		30	9	20	1
1	Bài 1: Bài tập Gam quãng 3; quãng 6	30	1	2	1
2	Bài 2: Hanon		1	2	
3	Bài 3: Bài tập		1	3	
4	Bài 4: Tác phẩm độc tấu Organ		3	6	

5	Bài 5: Đệm hát		2	5	
6	Bài 6: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		1	2	
Học kỳ III		30	8	20	2
1	Bài 1: Bài tập Gam quãng 3; quãng 6	30	1	2	2
2	Bài 2: Hanon		1	2	
3	Bài 3: Bài tập		1	3	
4	Bài 4: Tác phẩm độc tấu Organ		3	6	
5	Bài 5: Đệm hát		2	5	
6	Bài 6: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	2	
Tổng cộng		90	26	60	4

2. Nội dung chi tiết:

Học kỳ I

Mục tiêu:

- Củng cố lại một số kiến thức, kỹ năng cơ bản đã học ở trình độ trung cấp
- Người học thực hành được một số dạng bài có khuôn khổ lớn và có kỹ thuật khó hơn như: Sonatine, Rondo, Romance, tác phẩm độc tấu...
- Thực hành được từ 2 đến 3 Gam (gam quãng 3), từ 2 đến 3 bài tập Hanon
- Tác phẩm Piano: từ 1 đến 2 bài
- Tác phẩm độc tấu: từ 1 đến 2 bài
- Người học tự thao tác, đệm hát được một số bài hát theo các phong cách nhạc thính phòng, nhạc dân gian, nhạc nhẹ

Bài 1

Bài tập Gam quãng 3

1. Hướng dẫn bài tập
2. Thực hành bài tập

Bài 2

Hanon

1. Hanon số 17
2. Hanon số 18
3. Hanon số 19

Bài 3

Tác phẩm

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

Bài 4
Tác phẩm độc tấu Organ

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

BÀI 5
Đệm hát

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

Bài 6
Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học
 - 01 Tiểu phẩm nước ngoài
 - 01 Tiểu phẩm có phần đệm
 - Đệm hát 01 bài

Học kỳ II

Mục tiêu:

- Người học thực hành được từ 1 đến 2 Gam quãng 3 (có 1 dấu hóa), từ 1 đến 2 bài tập Hanon
- Tác phẩm Piano: từ 1 đến 2 bài
- Tác phẩm độc tấu: từ 1 đến 2 bài, dạng Biến tấu, Ngẫu hứng...áp dụng được những kỹ thuật đã học
- Người học tự thao tác, đệm hát được một số ca khúc theo các phong cách nhạc thính phòng, nhạc dân gian, nhạc nhẹ

Bài 1
Bài tập Gam quãng 3; quãng 6

1. Hướng dẫn bài tập
2. Thực hành bài tập

Bài 2
Hanon

1. Hanon số 20
2. Hanon số 21

Bài 3
Tác phẩm

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

Bài 4
Tác phẩm độc tấu Organ

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

BÀI 5
Đệm hát

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

Bài 6
Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học
 - 01 Tiểu phẩm nước ngoài
 - 01 Tiểu phẩm có phần đệm
 - Đệm hát 01 bài

Học kỳ III

Mục tiêu :

- Người học thực hành được từ 1 đến 2 Gam quãng 3 (có 2 dấu hóa), từ 1 đến 2 bài tập Hanon
- Tác phẩm Piano: từ 1 đến 2 bài
- Tác phẩm độc tấu: từ 1 đến 2 bài, dạng Biến tấu, Ngẫu hứng, bài có tốc độ nhanh... áp dụng được những kỹ thuật đã học
- Người học tự thao tác, đệm hát được một số ca khúc (đệm theo tiết điệu tự động và đệm theo phong cách piano) theo các phong cách nhạc thánh phòng, nhạc dân gian, nhạc nhẹ

Bài 1
Bài tập Gam quãng 3; quãng 6

1. Hướng dẫn bài tập
2. Thực hành bài tập

Bài 2
Hanon

1. Hanon số 22
2. Hanon số 23

Bài 3
Tác phẩm

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

Bài 4

Tác phẩm độc tấu Organ

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

BÀI 5

Đệm hát

1. Hướng dẫn kỹ thuật
2. Thực hành luyện tập

Bài 6

Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

1. Hình thức: Thực hành biểu diễn.
2. Nội dung: Nằm trong chương trình môn học
 - 01 bài kỹ thuật
 - 02 tác phẩm
 - Đệm hát 01 bài

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng cách âm, đủ ánh sáng, nguồn điện.
2. Trang thiết bị: Bàn ghế, giá nhạc, đàn phím điện tử (Đàn Organ).
3. Học liệu, dụng cụ : Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:
 - Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu:
 - + Nắm được các kỹ thuật cơ bản trên đàn
 - + Phương pháp thực hành luyện tập
 - + Hiểu được tác phẩm âm nhạc mà mình trình bày
 - Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi, để đánh giá kỹ năng:
 - + Thao tác trên đàn
 - + Thực hiện kỹ thuật ngón bấm
 - + Thuộc bài, xử lý tác phẩm
 - + Có sự sáng tạo
 - Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.
2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông 1,5 năm, ngành Organ.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, ngoài các bài tập cơ bản cần sưu tầm thêm các bài tập, tác phẩm nâng cao để áp dụng giảng dạy đối với học sinh giỏi.

+ Giảng dạy mỗi tuần 2 tiết/ học sinh. Mỗi tiết học cách nhau ít nhất 2 ngày.

+ Do đặc thù môn học, người dạy cần lồng ghép các dạng bài học (Gam, Hanon, bài tập, tiểu phẩm, tác phẩm, đệm hát) trong mỗi giờ lên lớp với nội dung và thời lượng phù hợp với yêu cầu từng học kỳ.

+ Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình; thị phạm; gợi mở; phân tích; vấn đáp, trực quan...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc, chuyên cần và tích lũy những kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Chinh (2001), *Hướng dẫn thực hành phần đệm trên đàn Organ*, Nxb Âm nhạc.

- Trần Đăng Cường (2011), *Những bài Hanon giúp bé luyện ngón*, Nxb Văn Hóa Thông Tin.

- Hoàng Dũng - Ngô Ngọc Thắng (2008), dịch và chú giải *Method Rose*, Nxb Đà Nẵng tái bản.

- Lê Thị Hiền (1998), dịch cuốn: *Những tác phẩm cổ điển của đàn Piano*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngô Ngọc Thắng (1996), *Organ thực hành*, Nxb Âm nhạc.

- Ngô Ngọc Thắng (1999), *Lý thuyết và thực hành trên đàn Organ*, Nxb Âm nhạc.

- Xuân Tứ (1997), *Hướng dẫn dạy và học đàn Organ - tập 1 và tập 2*, Trường Cao đẳng Sư phạm Nhạc - Họa Trung ương.

- Lê Vũ - Quang Đạt (1998), *Độc tấu trên đàn Organ Keyboard*, tập 1 - 2 - 3 - 4.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành biểu diễn
- Thời gian thi: tối đa 20 phút/hs
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thực tập nghề nghiệp

Mã môn học: MH 19

Thời gian môn học: 180 giờ (Lý thuyết: 0; Thực hành: 176 giờ; Kiểm tra: 4 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Thực tập nghề nghiệp là môn học trong chương trình đào tạo âm nhạc trình độ cao đẳng liên thông, thực hiện vào năm thứ hai và năm thứ ba của khóa học.

- Tính chất: Là môn học thực hành, giúp học sinh có khả năng biểu diễn trên sân khấu, thể hiện sự tự tin, sáng tạo trong thực hành biểu diễn.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Sinh viên nắm bắt được các vấn đề cơ bản trong lĩnh vực biểu diễn nghệ thuật âm nhạc.

- Kỹ năng: Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong thực hành nghề nghiệp như độc tấu, hòa tấu, đệm (đệm cho hát hoặc đệm cho các nhạc cụ khác). Nâng cao khả năng nghe và cảm thụ âm nhạc.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học có hứng thú, say mê với nghề, có khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng của môn học cùng với sự sáng tạo của bản thân để thực hành nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu biểu diễn thực tế.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian			
		Tổng số tiết	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Bài 1: Dàn dựng độc tấu	176	0	30	4
2	Bài 2: Dàn dựng song tấu, tam tấu, tứ tấu		0	40	
3	Bài 3: Dàn dựng hòa tấu		0	86	
4	Bài 4: Thực tập diễn thử		0	16	
5	Bài 5: Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ		0	4	
Tổng cộng		180	0	176	4

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1
Dàn dựng độc tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập
3. Phong cách biểu diễn

Bài 2
Dàn dựng Song tấu, Tam tấu, Tứ tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập từng nhạc cụ
3. Ghép các nhạc cụ cùng diễn tấu
4. Phong cách biểu diễn

Bài 3
Dàn dựng hòa tấu

1. Giới thiệu tác giả - tác phẩm
2. Thực hành luyện tập phân phổ
3. Thực hành luyện tập hòa tấu các nhạc cụ
4. Phong cách biểu diễn

Bài 4
Thực tập diễn thử

1. Quy định trên sân khấu
2. Sắp xếp trình tự các tiết mục biểu diễn
3. Thực hành diễn thử các tiết mục theo trình tự đã định
4. Rút kinh nghiệm sau diễn thử
5. Khắc phục những hạn chế, tồn tại
6. Hoàn thiện chương trình diễn thử

Bài 5
Ôn luyện - Kiểm tra cuối kỳ

- Hình thức: Thực hành biểu diễn trên sân khấu
- Nội dung: Lồng ghép trong các chương trình biểu diễn của nhà trường

IV. Điều kiện thực hiện môn học

1. Phòng học chuyên môn hóa: phòng tập lớn (hoặc sân khấu)
2. Trang thiết bị máy móc: Nhạc cụ, giá nhạc, âm thanh, ánh sáng
3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, bút, vở chép nhạc

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Thông qua quá trình học tập, thực hành trên sân khấu, đánh giá :

+ Việc người học nắm được các nguyên tắc sân khấu

+ Hiểu được các thủ pháp biểu diễn.

- Về kỹ năng: Đánh giá:

+ Người học giải phóng được hình thể

+ Kết hợp được ngôn ngữ sân khấu với khả năng diễn tấu âm nhạc để truyền tải tác phẩm đến người nghe một cách hiệu quả nhất

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học: được áp dụng đối với chương trình đào tạo trình độ cao đẳng âm nhạc 3 năm của trường cao đẳng VHNT Tây Bắc.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:

+ Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học.

+ Phương pháp giảng dạy: Thuyết trình, thị phạm, gợi mở, phân tích, vấn đáp...

- Đối với người học: Rèn luyện một cách nghiêm túc và tích hợp các kỹ thuật, kỹ năng, kỹ xảo theo hướng dẫn của giảng viên, cần chủ động sáng tạo trong mỗi tác phẩm biểu diễn.

3. Tài liệu tham khảo:

- Sử dụng bản phối khí và tự phối phần đệm cho học sinh trên cơ sở bài đã học.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thực hành biểu diễn

- Thời gian thi: không quy định

- Điều kiện thi: thực hiện theo Quy chế hiện hành

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Văn hóa giao tiếp

Mã môn học: MH 20

Thời gian thực hiện môn học: 30 giờ; (Lý thuyết: 13 giờ; thảo luận, thực hành: 15 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Văn hóa giao tiếp là môn học trong nhóm các môn tự chọn của các ngành Cao đẳng liên thông âm nhạc, thanh nhạc, Biên đạo múa, Hội họa.

- **Tính chất:** Đây là học phần không bắt buộc, nếu được lựa chọn, môn học sẽ được bố trí học vào kỳ II của năm thứ nhất.

II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:** Sau khi học xong, sinh viên hiểu được những vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: khái niệm, đặc trưng, chức năng, mục đích của giao tiếp...; những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- **Về kỹ năng:** Thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

III. Nội dung môn học:

1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp 1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp 2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Cấu trúc quá trình giao tiếp	30	2		2
3	Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa 1. Định nghĩa 2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa 3. Hiệu quả giao tiếp		2	2	

4	Bài 3. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản 1. Nghi thức chào hỏi 2. Nghi thức bắt tay 3. Nghi thức ôm hôn 4. Danh thiếp 5. Giới thiệu, làm quen 6. Tặng hoa, tặng quà 7. Ghế ngồi và cung cách 8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao		2	6	
5	Bài 4: Một số kỹ năng giao tiếp 1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2. Kỹ năng lắng nghe 3. Kỹ năng thuyết phục 4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp 5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp 6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân 7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp		4	6	
6	Bài 5: Một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam 1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản 2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam		3	1	
	Cộng	30	13	15	2

2. Nội dung chi tiết:

Bài 1

Khái quát về hoạt động giao tiếp

Mục tiêu: Sinh viên hiểu được một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: đặc trưng, chức năng, mục đích và cách phân loại giao tiếp...

Nội dung:

1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp
2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp
3. Mục đích của giao tiếp
4. Cấu trúc quá trình giao tiếp

Bài 2

Hành vi giao tiếp có văn hóa

Mục tiêu: Sinh viên hiểu được định nghĩa và nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa, những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp.

Nội dung:

1. Định nghĩa
2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa
3. Hiệu quả giao tiếp

Bài 3

Một số nghi thức giao tiếp cơ bản

- **Mục tiêu:** Sinh viên thực hành được các nghi thức giao tiếp cơ bản.

- **Nội dung**

1. Nghi thức chào hỏi
2. Nghi thức bắt tay
3. Nghi thức ôm hôn
4. Danh thiếp
5. Giới thiệu, làm quen
6. Tặng hoa, tặng quà
7. Ghế ngồi và cung cách
8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao

Bài 4

Một số kỹ năng giao tiếp

- **Mục tiêu:** Sinh viên thực hành được một số kỹ năng giao tiếp.

- **Nội dung**

1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
2. Kỹ năng lắng nghe
3. Kỹ năng thuyết phục
4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp
5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp
6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân
7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp

Bài 5

Một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam

- **Mục tiêu:** Sinh viên biết được một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Nội dung:

1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản
2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn: 01

2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: sách giáo trình và tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Không

V. Nội dung và phương pháp đánh giá

1. Nội dung

- Về kiến thức: Sinh viên biết được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: Thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

2. Phương pháp đánh giá: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học.

1. Phạm vi áp dụng môn học: Dành cho chương trình cao đẳng các ngành Thanh Nhạc, Biên đạo múa, hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giáo viên, giảng viên: Hướng dẫn chung theo phương pháp thuyết trình và giảng giải, hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý, định hướng.

- Đối với người học: Ghi chép đầy đủ, tích cực tự học hỏi, thực hành các nghi thức và các kỹ năng.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình kỹ năng giao tiếp - Th.s Đinh Văn Đáng, Nxb LĐXH, 2006

- Giao tiếp phi ngôn ngữ qua các nền văn hóa - PGS, TS Nguyễn Quang, Nxb KHXH, 2008

- Cẩm nang ứng xử - bí quyết trẻ lâu, sống lâu - TS Thế Hùng

- Tâm lý học giao tiếp - TS Nguyễn Văn Đồng, Nxb Chính trị Hành chính, 2009

- Nhập môn Khoa học Giao tiếp - Nguyễn Sinh Huy, Nxb Giáo dục

5. Ghi chú và giải thích (nếu có):

6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức thi: thi Vấn đáp
- Thời gian thi: Theo quy định.
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Sử dụng phần mềm âm nhạc

Mã môn học: MH 20

Thời gian môn học: 30 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thực hành, bài tập: 15 giờ và kiểm tra 02 giờ)

I. Vị trí, tính chất của môn học

- Vị trí: Là môn học tự chọn, góp phần hỗ trợ cho môn học Tin học, đặc biệt là hỗ trợ cho chuyên ngành âm nhạc, đồng thời làm cơ sở cho việc ứng dụng công nghệ trong âm nhạc.

- Tính chất: Là môn học tích hợp giữa lý thuyết và thực hành, cung cấp kiến thức, kỹ năng sử dụng các phần mềm chép nhạc.

II. Mục tiêu môn học

- Kiến thức: Hướng dẫn cho người học hiểu biết và sử dụng thuần thục phần mềm chép nhạc phổ thông nhất.

- Kỹ năng: Hỗ trợ cho người học có một số kỹ năng cần thiết về ứng dụng công nghệ trong âm nhạc và áp dụng được chương trình môn học vào thực tiễn.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Có khả năng hoạt động độc lập hoặc theo nhóm trong học tập, nghiên cứu và thực hành nghề nghiệp.

III. Nội dung môn học

1. Nội dung tổng quát và phân phối thời gian:

Stt	Bài học	Tổng số giờ	Thời gian		
			Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Bài 1: Giới thiệu một số phần mềm âm nhạc phổ biến - Phần mềm Sibelius 7	30	1	1	1
2	Bài 2: Chỉ dẫn tổng quát trên Sibelius 7		1	1	
3	Bài 3: Cách chép các ký hiệu âm nhạc		1	1	
4	Bài 4: Hướng dẫn cơ bản khi chép một ca khúc		1	1	
5	Bài 5: Các thao tác chép bản nhạc trên bàn phím		1	1	
6	Bài 6: Các thao tác tiện ích và chỉnh sửa cơ bản		1	1	

7	Bài 7: Thực hành ôn tập		1	1	
8	Bài 8: ôn luyện - Kiểm tra thường xuyên			2	
9	Bài 9: Các thao tác chỉnh sửa nâng cao		1	1	
10	Bài 10: Hướng dẫn chép cho ban nhạc		1	1	
11	Bài 11: Hướng dẫn chép bản nhạc cho nhạc cụ		1	1	
12	Bài 12: Hướng dẫn chép tổng phổ		1	1	1
13	Bài 13: Cách chuyển bản nhạc sang file word		1	1	
14	Bài 14: Thực hành ôn tập		1	1	
15	Bài 15: Ôn luyện - Kiểm tra				
	Cộng	30	13	15	2

2. Nội dung chi tiết:

Mục tiêu:

- Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về công nghệ trong âm nhạc, quan trọng hơn nữa là người học nắm được các thao tác sử dụng phần mềm chép nhạc từ đó phục vụ cho các công việc thực tiễn như biên tập các sách nhạc, giáo trình, chép các ca khúc, các bản nhạc cho các nhạc cụ, ví dụ dẫn chứng trong bài viết về âm nhạc...

Bài 1

Giới thiệu một số phần mềm âm nhạc phổ biến Phần mềm Sibelius 7

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu một số phần mềm âm nhạc phổ biến.
- 1.2. Giới thiệu phần mềm Sibelius 7.

2. Thực hành

- 2.1. Cài đặt và khởi động phần mềm Sibelius 7.
- 2.2. Tạo một File mới và các trình tự đàn tiên.
- 2.3. Một số thao tác sử dụng cơ bản.

Bài 2

Chỉ dẫn tổng quát trên Sibelius 7

1. Lý thuyết

- 1.1. Giới thiệu bảng tên các công cụ điều khiển.

1.2. Chức năng của các bảng công cụ.

2. Thực hành

2.1. Thực hành các thao tác chép nhạc trên các thanh công cụ.

2.2. Hướng dẫn thực hành trên bảng công cụ tiện ích.

2.3. Thực hành các thao tác sử dụng cơ bản.

Bài 3

Cách chép các ký hiệu âm nhạc

1. Lý thuyết

1.1. Hướng dẫn nhập các ký hiệu trên thanh công cụ

1.2. Các lệnh trên bàn phím

2. Thực hành

2.1. Thực hành cách chép các tính chất, các ghi chú ... trên bài.

2.2. Thực hành trên thanh công cụ và phím tắt.

2.3. Bài tập áp dụng.

Bài 4

Hướng dẫn cơ bản khi chép một ca khúc

1. Lý thuyết

1.1. Hướng dẫn nhập danh mục thích hợp để chép ca khúc.

1.2. Các thao tác đầu tiên khi chép ca khúc.

2. Thực hành

2.1. Thực hành các thao tác chép ca khúc.

2.2. Chép lời cho ca khúc

2.3. Lưu lại và Export ca khúc

Bài 5:

Các thao tác chép bản nhạc trên bàn phím

1. Lý thuyết

- Giới thiệu các thao tác nhập nốt nhạc, dấu lặng và một số thao tác khác trên bàn phím.

2. Thực hành

2.1. Thực hành các thao tác chép bằng bàn phím

2.2. Bài tập áp dụng.

Bài 6:

Các thao tác tiện ích và chỉnh sửa cơ bản

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu các thao tác tiện ích.

1.2. Hướng dẫn một số tác vụ chỉnh sửa bản nhạc

2. Thực hành

- 2.1. Sử dụng các thao tác tiện ích để chép ca khúc
- 2.2. Thực hành một số cách chỉnh sửa cơ bản.

Bài 7

Thực hành ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố lại các chỉ dẫn, các thao tác sử dụng phần mềm đã được học.

2. Thực hành

- 2.1. Các thao tác chép ca khúc
- 2.2. Các lệnh gọi ký hiệu, tính chất...
- 2.3. Thao tác tiện ích và chỉnh sửa bản nhạc
- 2.4. Bài tập áp dụng.

Bài 8:

Ôn luyện - Kiểm tra thường xuyên

1. Hình thức:

Thực hành trên máy tính

2. Nội dung:

Chép hoàn chỉnh một ca khúc có các tính chất đơn giản.

Bài 9

Các thao tác chỉnh sửa nâng cao

1. Lý thuyết

Giới thiệu và hướng dẫn các thao tác tiện ích và chỉnh sửa nâng cao.

2. Thực hành

- 2.1. Thực hành các tiện ích và chỉnh sửa nâng cao
 - + Cách quy định số lượng ô nhịp trên 1 dòng, số dòng trên 1 trang.
 - + Tách dời ô nhịp trên 1 khuông nhạc
 - + Thêm khuông nhạc hoặc ô nhịp phụ v. v...
- 2.2. Bài tập áp dụng.

Bài 10

Hướng dẫn chép cho ban nhạc

1. Lý thuyết

- 1.1. Hướng dẫn nhập danh mục thích hợp khi chép cho ban nhạc.
- 1.2. Các thao tác đầu tiên khi chép cho ban nhạc.

2. Thực hành

- 2.1. Thực hành các thao tác chép cho ban nhạc
- 2.2. Thao tác nhập hợp âm đệm

2.3. Bài tập áp dụng.

Bài 11

Hướng dẫn chép bản nhạc cho nhạc cụ

1. Lý thuyết

- 1.1. Hướng dẫn nhập danh mục thích hợp khi chép cho nhạc cụ.
- 1.2. Thao tác nhập các nhạc cụ cần tìm.

2. Thực hành

- 2.1. Cách chép bản nhạc cho đàn Organ.
- 2.2. Cách chép bản nhạc cho đàn Guirta.
- 2.3. Cách chép bản nhạc cho đàn Piano.
- 2.4. Bài tập áp dụng.

Bài 12

Hướng dẫn chép tổng phổ

1. Lý thuyết

1.1. Hướng dẫn lệnh gọi các nhạc cụ cần thiết trong tổng phổ bản nhạc.

- 1.2. Thao tác Add và đổi các nhạc cụ

2. Thực hành

- 2.1. Các cách tạo một bản tổng phổ
- 2.2. Cách điền tên nhạc cụ, đổi nhạc cụ.
- 2.3. Cách chép từng loại nhạc cụ trên tổng phổ.
- 2.4. Thao tác chỉnh sửa tổng phổ bản nhạc.
- 2.5. Bài tập thực hành.

Bài 13

Cách chuyển bản nhạc sang file word

1. Lý thuyết

1.1. Giới thiệu phần mềm tương thích dùng để chuyển từ Sibelius sang bản Word.

- 1.2. Hướng dẫn cách chuyển sang file word

2. Thực hành

- 2.1. Thực hành ôn tập cách chép cho các nhạc cụ và tổng phổ.
- 2.2. Áp dụng các bài tập chuyển từ Sibelius sang file word.

Bài 14

Thực hành ôn tập

1. Lý thuyết

Củng cố lại các thao tác tiện ích và các cách chỉnh sửa lỗi trong bản nhạc.

2. Thực hành

2.1. Thực hành chép ca khúc có những ghi chú, tính chất phức tạp.

2.2. Chép cho ban nhạc và các loại nhạc cụ đã học.

2.3. Chép cho tổng phổ bản nhạc.

Bài 15 **Ôn luyện - Kiểm tra**

1. Hình thức:

Thực hành trên máy tính.

2. Nội dung:

Chép lại một ca khúc hoàn chỉnh và thực hiện chuyển sang file word.

IV. Điều kiện thực hiện môn học:

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng máy vi tính, đủ ánh sáng, nguồn điện.

2. Trang thiết bị: Bàn ghế, Máy vi tính.

3. Học liệu, dụng cụ: Tài liệu học tập, giáo trình, tập bài giảng...

V. Nội dung và phương pháp đánh giá:

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá thông qua quá trình học tập trên lớp, kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đạt được yêu cầu:

+ Nắm được các thao tác sử dụng phần mềm âm nhạc.

+ Thực hành thuần thục trên máy tính.

- Về kỹ năng: Thông qua việc học sinh, sinh viên thực hiện các bài tập thực hành, bài kiểm tra, bài thi để đánh giá kỹ năng:

+ Nắm được tác vụ của các bảng công cụ điều khiển trên phần mềm.

+ Sử dụng thành thạo các thao tác trên phần mềm

+ Chép được bản nhạc hoàn thiện có hình thức theo yêu cầu

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

VI. Hướng dẫn thực hiện môn học

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Áp dụng cho trình độ đào tạo hệ cao đẳng chuyên nghiệp, ngành âm nhạc

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với người dạy:
 - + Thực hiện giảng dạy theo Chương trình môn học, ngoài các bài tập thực hành cơ bản cần sưu tầm thêm các bài tập thực hành nâng cao áp dụng vào việc giảng dạy để bổ trợ tốt cho việc sử dụng phần mềm chép nhạc.
 - + Giảng dạy 2 tiết/tuần .
 - + Thực hiện các phương pháp giảng dạy cơ bản như: Thuyết trình, thị phạm, vấn đáp, thực hành, trực quan...
- Đối với người học: Cần học tập một cách nghiêm túc chuyên cần và tích lũy những kiến thức, những thao tác theo hướng dẫn của người dạy, đồng thời cần chủ động sáng tạo trong mỗi bài học.

3. Tài liệu tham khảo:

- Nguyễn Văn Minh (2018) *Giáo trình hướng dẫn sử dụng Sibelius 7*.

4. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:

- Hình thức: Thực hành trên máy tính
- Thời gian thi: Tối đa 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.